

Số: 09 /CBTT-CTCSCC

TP.Hồ Chí Minh, ngày 5 tháng 06 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN HỆ THỐNG QUẢN LÝ
THÔNG TIN CÔNG TY**

Kính gửi: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM

Trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 536 883 Fax: (028) 38 592 896

Người thực hiện công bố thông tin: ông Huỳnh Trí Dũng

Địa chỉ: 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (08) 38 536 883 Fax: (08) 38 592 896

Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh thông báo tình hình công bố thông tin:

Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Người thực hiện công bố thông tin
TỔNG GIÁM ĐỐC



Huỳnh Trí Dũng

Số: **05 /NQ-HĐQT**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 6 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/05/2024;

Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 04/6/2025;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Nội dung

Thông qua nội dung Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

- + Chương trình Đại hội
- + Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội
- + Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- + Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024
- + Báo cáo lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chi trong năm 2024
- + Báo cáo của Hội đồng quản trị
- + Báo cáo của Ban kiểm soát
- + Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024
- + Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
- + Tờ trình thông qua Kế hoạch lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2025
- + Tờ trình thông qua Phương án dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025
- + Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025
- + Dự thảo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
- + Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025



Điều 2. Tổ chức thực hiện

Nghị quyết được Hội đồng quản trị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, các đơn vị, bộ phận, cá nhân có liên quan căn cứ Nghị quyết thi hành.

Nơi nhận:

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu HĐQT, TCHC.



Trần Văn Hùng





CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HOCHIMINH CITY PUBLIC LIGHTING JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: 121 Châu Văn Liêm, P14, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38 536 883

Fax: (028) 38 592 896

Website: www.chieusang.com - www.sapulico.com

TP.HCM, ngày 05 tháng 06 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Quý cổ đông
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM trân trọng kính mời Quý cổ đông Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

- Thời gian tổ chức Đại hội:** 08g00 ngày 26/06/2025.
Địa điểm: Hội trường Lầu 3 – 167 Lưu Hữu Phước, phường 15 quận 8, TP.HCM.
- Chương trình Đại hội:** Đính kèm theo thông báo này.
- Tài liệu Đại hội:** các Tài liệu Đại hội sẽ đăng tải trên website Công ty www.chieusang.com, mục Quan hệ cổ đông/Tin tức cho cổ đông hoặc mục Quan hệ cổ đông/Đại hội đồng cổ đông từ ngày 05/06/2025.
- Xác nhận tham dự:** Để thuận lợi cho công tác tổ chức, Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự trước ngày 23/06/2025 bằng các hình thức sau:
 - Gửi thư đến: Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM – Số 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, TPHCM.
 - Gửi email đến: chs.daihoi@gmail.com
- Ủy quyền tham dự:** Nếu Quý cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, vui lòng điền vào mẫu Giấy ủy quyền và xuất trình khi đến dự Đại hội. (Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký trực tiếp. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông là tổ chức thì cần có dấu của tổ chức ủy quyền).

Quý cổ đông có thể tải mẫu Giấy ủy quyền từ trang web của Công ty tại địa chỉ www.chieusang.com, mục Quan hệ cổ đông/Tin tức cho cổ đông hoặc mục Quan hệ cổ đông/Đại hội đồng cổ đông.

6. Tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc Người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội vui lòng đến đúng giờ:

- Đối với cổ đông, khi tham dự họp vui lòng mang theo CMND/CCCD, hộ chiếu (bản chính) và Thư mời (bản chính) có ký xác nhận tham dự.
- Đối với trường hợp được ủy quyền: người được ủy quyền khi tham dự vui lòng mang theo Giấy ủy quyền (bản chính), CMND/CCCD, hộ chiếu (bản chính) và Thư mời (bản chính) có ký xác nhận tham dự.

Thư mời tham dự Đại hội đã được gửi qua đường bưu điện đến Quý cổ đông theo địa chỉ do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt danh sách cổ đông ngày 26/05/2025.

Thông báo này thay Thư mời cho trường hợp cổ đông không nhận được Thư mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Trân trọng./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Văn Hùng



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
-oOo-



SAPULICO

**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025
Ngày 26/06/2025**

**NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM**

Thời gian: 08 h 00 ngày 26 / 06 / 2025

Địa điểm: Hội trường Lầu 3, 167 Lưu Hữu Phước, Phường 15, Quận 8, TPHCM

08h00 – 08h30	- Đón tiếp đại biểu và cổ đông.
08h30 – 08h40	- Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu. - Báo cáo kết quả thăm tra tư cách cổ đông. - Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội. - Giới thiệu và thông qua Chủ tọa Đoàn điều hành Đại hội.
08h40 – 08h45	- Giới thiệu và thông qua Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu. - Thông qua Chương trình Đại hội.
08h45 – 09h15	- Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC. - Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024. - Báo cáo lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chi trong năm 2024. - Báo cáo của Hội đồng quản trị. - Báo cáo của Ban kiểm soát. - Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024. - Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. - Tờ trình thông qua Kế hoạch lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2025. - Tờ trình thông qua Phương án dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025. - Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.
09h15-09h45	- Thảo luận và thông qua các nội dung lấy ý kiến tại Đại hội.
09h45 – 10h15	- Bỏ Phiếu biểu quyết. - Công bố kết quả kiểm phiếu.



10h15 – 10h30	<ul style="list-style-type: none"> - Thư ký trình bày nội dung Biên bản và Dự thảo Nghị quyết Đại hội. - Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
10h30	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên bố Bế mạc Đại hội.

QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”)

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định cụ thể điều kiện tổ chức đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội và thể thức tiến hành đại hội.

Điều 3: Tính hiệu lực

Cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 26/05/2025.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông là cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty (theo danh sách cổ đông của Công ty do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt ngày 26/05/2025) hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của cổ đông là cá nhân.

Điều 6. Quy định về Ủy quyền

6.1. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

- Trường hợp cổ đông là cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;

- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

- Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

6.2. Các trường hợp Giấy ủy quyền được lập thành văn bản không theo mẫu của công ty sẽ do Chủ tọa đại hội toàn quyền quyết định tính hợp lệ của Giấy ủy quyền đó.

6.3. Một người có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

6.4. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền trước khi vào phòng họp.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự đại hội

7.1. Quyền của các cổ đông tham dự đại hội

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp đại hội bằng văn bản ủy quyền theo mẫu;

- Khi tham dự cuộc họp đại hội cổ đông thường niên, mỗi cổ đông/ đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều nhận được các thẻ/phiếu biểu quyết có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu bầu của mình đối với các vấn đề thảo luận tại cuộc họp;

- Được quyền phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

- Được phát các tài liệu nội dung, chương trình Đại hội kèm theo;

- Cổ đông đến Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội đó để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7.2. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

- Tuân thủ đúng theo các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và quy chế này;

- Khi cổ đông hoặc người được ủy quyền đến tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham gia Đại hội với Ban tổ chức Đại hội và xuất trình các giấy tờ sau:

+ Thư mời tham dự đại hội (nếu có).

+ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu.

+ Giấy ủy quyền hợp lệ (trường hợp được ủy quyền tham dự đại hội).

+ Ký vào danh sách đến tham dự Đại hội.

+ Khi tiến hành đăng ký tham dự Đại hội Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện cổ đông được ủy quyền các tài liệu:

- Thẻ biểu quyết màu vàng (A4)
- Phiếu biểu quyết màu trắng (A4)

- Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội;

- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;

- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội. Tự túc về các chi phí để tham dự đại hội (như phương tiện đi lại, ăn uống, nghỉ ngơi...).

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội và Ban thư ký

8.1. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa Đại hội

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa tiến hành điều khiển Đại hội;

- Quyết định của chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất;

- Chủ tọa Đại hội có thể tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;

- Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội;

- Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

+ Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.

+ Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ. Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký Đại hội

- Ban thư ký Đại hội do Chủ tọa chỉ định.

- Ban thư ký có chức năng lập Biên bản đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo sự phân công của Chủ tọa.

Điều 9: Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu bao gồm 01 trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đại hội đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức giơ **Thẻ biểu quyết** trực tiếp tại đại hội. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông của Công ty.

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội; giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết và phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội.

- Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải làm trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

IV. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 10: Nội dung tiến hành Đại hội

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.
3. Thông qua Báo cáo lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chi trong năm 2024.
4. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị.
5. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.
6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024.
7. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
8. Thông qua Kế hoạch lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2025.
9. Thông qua Phương án dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025.
10. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.
11. Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Điều 11: Thể thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

Việc biểu quyết các vấn đề tại Đại hội tùy trường hợp sẽ được thực hiện theo các hình thức dưới đây:

11.1. Biểu quyết trực tiếp (bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết)

Việc biểu quyết trực tiếp được áp dụng đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn; Thư ký đoàn; Ban kiểm phiếu; Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình của Đại hội; Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.

Trường hợp biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp, cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết về vấn đề cần lấy ý kiến bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình lên hoặc bằng hình thức khác theo sự điều khiển của Chủ tọa. Mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp cổ đông/đại diện không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp cổ đông/đại diện giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.

Ban kiểm phiếu sẽ ghi lại số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến để công bố kết quả biểu quyết trước Đại hội.

11.2. Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết

a. Việc biểu quyết các nội dung mục từ 1 đến 10 của Điều 10 nêu trên sẽ được thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín và bảo đảm minh bạch và công bằng. Các nội dung biểu quyết được ghi trong **Phiếu biểu quyết** sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông

biểu quyết bằng việc lựa chọn phương án Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến vào từng nội dung cần lấy ý kiến bằng cách đánh dấu chéo hoặc dấu tích (X hoặc ✓).

11.3. Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

a. Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Chủ tọa cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu hoặc sau 15 phút kể từ thời điểm bắt đầu bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được niêm phong và những cổ đông không tham gia bỏ phiếu được coi như không có ý kiến.

- Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và thùng phiếu được niêm phong.

b. Các Phiếu không hợp lệ sẽ không được tính bao gồm:

- Phiếu không theo mẫu do Ban tổ chức phát ra và không có dấu của Công ty;
- Phiếu bị rách, gach, tẩy xóa, sửa chữa;
- Phiếu ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Phiếu có ghi nhiều ý kiến khác nhau trong cùng một nội dung biểu quyết thì phần biểu quyết đó không hợp lệ.
- Phiếu không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền dự họp;
- Phiếu không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một vấn đề biểu quyết.

Việc biểu quyết đối với từng nội dung cần thông qua trong Phiếu biểu quyết là độc lập với nhau và tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

c. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

11.4. Kết quả biểu quyết: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến của từng nội dung sẽ được thông báo trước Đại hội và thể hiện tại Biên bản Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12: Quy định việc kiểm phiếu đối với hình thức biểu quyết bằng bỏ phiếu

12.1. Tổ chức kiểm phiếu

- Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc. Ban kiểm phiếu không gach xóa, sửa chữa trên phiếu biểu quyết.

12.2. Công bố kết quả kiểm phiếu

- Sau khi quá trình kiểm phiếu biểu quyết hoàn thành Ban kiểm phiếu lập biên bản kiểm phiếu có chữ ký của tất cả các thành viên Ban kiểm phiếu.

- Trưởng ban kiểm phiếu thay mặt Ban kiểm phiếu đọc biên bản kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 13: Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải giơ Thẻ biểu quyết và được sự chấp thuận của Chủ tọa đại hội. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đến dự họp có thể đăng ký nội dung phát biểu tại Đại hội với Đoàn Chủ tịch qua thư ký Đại hội bằng phiếu đặt câu hỏi. Khi Chủ tọa chỉ định ai thì người đó phát biểu. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản cuộc họp.

Điều 14: Thông qua quyết định tại Đại hội

Các vấn đề của Đại hội được thông qua khi có sự chấp thuận của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội với tỷ lệ theo quy định trong Điều lệ của Công ty và quy định của Luật Doanh nghiệp;

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp thực hiện biểu quyết để tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến đối với những vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

- Trong nội dung phiếu biểu quyết không đánh dấu vào nội dung nào coi như không có ý kiến.

V. KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 15: Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi thành biên bản của Công ty. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

Điều 16: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

- Các cổ đông, thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, huỷ bỏ một phần hoặc toàn bộ quyết định của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Điều 147 Luật Doanh nghiệp.

VI. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 17: Trường hợp tổ chức cuộc họp Đại hội cổ đông không thành

- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 4 Quy chế này, thì được triệu tập lần thứ 2 trong thời hạn ba mươi ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này, thì được triệu tập lần họp thứ ba trong thời hạn hai mươi ngày,

kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18: Hiệu lực thi hành

Quy chế này bao gồm 7 phần, 18 điều, được thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Văn Hùng

Số: 02 /TTr-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Theo đó, thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 lựa chọn Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC đã hoàn tất kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 và ký ban hành ngày 31/03/2025.

Báo cáo kiểm toán đã được công bố tại trang web của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM tại địa chỉ [www.chieusang.com/Quan hệ cổ đông/Báo cáo tài chính](http://www.chieusang.com/Quan%20h%E1%BB%82%20c%E1%BB%92%20d%E1%BB%92%20ng%E1%BB%92%20B%E1%BB%92%20c%E1%BB%92%20t%E1%BB%92%20ch%E1%BB%92%20nh%E1%BB%92%20v%E1%BB%92%20ng%E1%BB%92%2031%2F03%2F2025) vào ngày 31/03/2025.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán.

Trân trọng kính trình./.

Đính kèm:

- Báo cáo tài chính năm 2024
đã được kiểm toán

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Văn Hùng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
(đã được kiểm toán)



WE ARE AN INDEPENDENT MEMBER OF
THE GLOBAL ADVISORY
AND ACCOUNTING NETWORK

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04 - 05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06 - 28
Bảng cân đối kế toán	06 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 - 28

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 6039/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0300423479 ngày 12/08/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 6 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần ngày 30/12/2021.

Trụ sở chính của Công ty tại số 121 Châu Văn Liêm, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Văn Hùng	Chủ tịch
Ông Huỳnh Trí Dũng	Thành viên
Ông Bùi Lê Anh Hiếu	Thành viên
Ông Lê Văn Bắc	Thành viên
Ông Hoàng Thiện Anh	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Huỳnh Trí Dũng	Tổng Giám đốc
Ông Trần Chiến Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Chí Nam	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng ban
Ông Nguyễn Tấn Phong	Thành viên
Bà Lê Thị Ngọc Anh	Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến khi lập Báo cáo tài chính này là Ông Huỳnh Trí Dũng - Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 96/2020/TT-BTC.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2025



Huỳnh Trí Dũng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh được lập ngày 31 tháng 03 năm 2025, từ trang 6 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại Báo cáo kiểm toán số 290324.011/BCTC.KT1 ngày 29 tháng 03 năm 2024 về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ liên quan đến việc chưa thu thập được xác nhận công nợ và chưa đánh giá được khả năng thu hồi của các khoản công nợ phải thu khách hàng với số tiền 3,57 tỷ VND. Tại thời điểm 31/12/2024, chúng tôi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục kiểm toán nhưng vẫn chưa thu thập được các tài liệu cần thiết liên quan đến các khoản công nợ phải thu khách hàng với tổng giá trị 2,28 tỷ VND. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đối với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo về các vấn đề sau:

- Như Công ty đã trình bày tại Thuyết minh số 7 - Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo, Công ty đang ghi nhận giá trị quyết toán giảm của các công trình hoàn thành trong giai đoạn trước khi cổ phần hóa trên chi tiêu "Phải thu ngắn hạn khác" với tổng số tiền là 9,345 tỷ VND và chờ hướng dẫn xử lý của các cơ quan có thẩm quyền.
- Như Công ty đã trình bày tại Thuyết minh số 30 - Thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo, đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Báo cáo quyết toán cổ phần hóa của Công ty chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, số liệu Báo cáo tài chính của Công ty có thể thay đổi khi Báo cáo quyết toán cổ phần hóa được phê duyệt từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Các vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ nêu trên của chúng tôi.

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Giám đốc kiểm toán



Nguyễn Diệu Trang

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0938-2023-002-1

Kiểm toán viên

Hà Văn Xuyên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 3383-2025-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024 (Đã điều chỉnh)
		VND	VND
100 A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		442.642.223.184	505.677.068.799
110 I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	209.640.973.123	192.119.012.169
111 1. Tiền		78.640.973.123	81.119.012.169
112 2. Các khoản tương đương tiền		131.000.000.000	111.000.000.000
120 II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	4	-	70.000.000.000
123 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	70.000.000.000
130 III. Các khoản phải thu ngắn hạn		192.419.051.827	197.178.186.292
131 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	158.327.258.720	157.853.718.502
132 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	448.494.019	442.172.171
136 3. Phải thu ngắn hạn khác	7	35.225.616.678	38.882.295.619
137 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.582.317.590)	-
140 IV. Hàng tồn kho	9	30.527.075.488	43.949.029.295
141 1. Hàng tồn kho		33.713.868.769	47.133.060.497
149 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(3.186.793.281)	(3.184.031.202)
150 V. Tài sản ngắn hạn khác		10.055.122.746	2.430.841.043
151 1. Chi phí trả trước ngắn hạn	11	114.193.249	87.291.250
153 2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	14	9.940.929.497	2.343.549.793
200 B. TÀI SẢN DÀI HẠN		27.171.829.370	36.831.755.526
220 I. Tài sản cố định		13.995.999.149	15.079.567.606
221 1. Tài sản cố định hữu hình	10	13.995.999.149	15.079.567.606
222 - Nguyên giá		76.981.471.891	76.852.571.891
223 - Giá trị hao mòn lũy kế		(62.985.472.742)	(61.773.004.285)
260 II. Tài sản dài hạn khác		13.175.830.221	21.752.187.920
261 1. Chi phí trả trước dài hạn	11	13.175.830.221	21.752.187.920
270 TỔNG CỘNG TÀI SẢN		469.814.052.554	542.508.824.325

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

(tiếp theo)

Mã số NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
		VND	(Đã điều chỉnh) VND
300 C. NỢ PHẢI TRẢ		145.626.229.590	215.182.139.218
310 I. Nợ ngắn hạn		145.626.229.590	215.182.139.218
311 1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	66.049.564.156	122.844.945.780
312 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	13	202.499.200	8.263.742.765
313 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	-	5.538.022.363
314 4. Phải trả người lao động		44.510.542.988	46.973.246.484
315 5. Chi phí phải trả ngắn hạn	15	666.096.361	945.072.753
319 6. Phải trả ngắn hạn khác	16	15.509.536.131	14.424.403.622
322 7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		18.687.990.754	16.192.705.451
400 D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		324.187.822.964	327.326.685.107
410 I. Vốn chủ sở hữu	17	323.840.218.960	326.979.081.103
411 1. Vốn góp của chủ sở hữu		284.000.000.000	284.000.000.000
411a - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		284.000.000.000	284.000.000.000
418 2. Quỹ đầu tư phát triển		4.649.392.000	3.461.711.000
421 3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		35.190.826.960	39.517.370.103
421a - LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		(72.000.000)	-
421b - LNST chưa phân phối năm nay		35.262.826.960	39.517.370.103
430 II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác		347.604.004	347.604.004
431 1. Nguồn kinh phí	18	347.604.004	347.604.004
440 TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		469.814.052.554	542.508.824.325

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc

Trương Thị Thùy Ngân

Nguyễn Thị Xuân Đông

Huỳnh Trí Dũng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	629.840.476.520	635.625.302.610
10	2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		629.840.476.520	635.625.302.610
11	3. Giá vốn hàng bán	21	510.146.611.441	514.720.520.083
20	4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		119.693.865.079	120.904.782.527
21	5. Doanh thu hoạt động tài chính	22	6.199.496.831	11.540.635.983
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	81.852.819.864	82.506.216.846
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		44.040.542.046	49.939.201.664
31	8. Thu nhập khác	24	2.170.324.377	512.006.349
32	9. Chi phí khác	25	1.986.183.151	579.824.547
40	10. Lợi nhuận khác		184.141.226	(67.818.198)
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		44.224.683.272	49.871.383.466
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	26	8.961.856.312	10.354.013.363
60	13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		35.262.826.960	39.517.370.103
70	14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	27	1.242	989

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2025
Tổng Giám đốc

Trương Thị Thùy Ngân

Nguyễn Thị Xuân Đông

Huỳnh Trí Dũng



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2024

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		636.201.182.674	603.136.866.806
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(481.261.986.033)	(404.302.034.231)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(129.836.055.026)	(100.677.676.145)
05	4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(14.472.000.000)	(9.000.000.000)
06	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		10.215.457.688	7.672.581.797
07	6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(54.629.493.289)	(43.450.372.565)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(33.782.893.986)	53.379.365.662
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(128.900.000)	(148.000.000)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(130.000.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		70.000.000.000	181.000.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		8.469.389.980	10.306.945.574
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		78.340.489.980	61.158.945.574
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(27.035.635.040)	(12.784.857.730)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(27.035.635.040)	(12.784.857.730)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		17.521.960.954	101.753.453.506
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		192.119.012.169	90.365.558.663
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	209.640.973.123	192.119.012.169

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc

Trương Thị Thùy Ngân

Nguyễn Thị Xuân Đông

Huỳnh Trí Dũng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2024

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Chiếu sáng Công cộng Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 6039/QĐ-UBND ngày 17/11/2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0300423479 ngày 12/08/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thay đổi lần thứ 6 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần ngày 30/12/2021.

Trụ sở chính của Công ty tại số 121 Châu Văn Liêm, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ của Công ty là 284.000.000.000 VND (Hai trăm tám mươi tư tỷ đồng chẵn), tương đương 28.400.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, tổng số cán bộ nhân viên của Công ty là 402 người (tại ngày 01 tháng 01 năm 2024: 407 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Quản lý vận hành, duy tu, sửa chữa hệ thống chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Quản lý vận hành, duy tu bảo dưỡng các hệ thống đèn chiếu sáng công cộng;
- Tư vấn khảo sát, lập dự án, thiết kế, lập dự toán, lập hồ sơ mời thầu, giám sát thi công, quản lý điều hành dự án các công trình: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử;
- Thi công xây lắp mới hệ thống: chiếu sáng công cộng, đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát, bảng thông tin giao thông điện tử.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính.

Các ước tính và giả định có ảnh hưởng trọng yếu trong Báo cáo tài chính bao gồm:

- Dự phòng phải thu khó đòi;
- Dự phòng giảm giá hàng tồn kho;
- Ước tính phân bổ chi phí trả trước;
- Thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định;
- Ước tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các ước tính và giả định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giả định trong tương lai có ảnh hưởng trọng yếu tới Báo cáo tài chính của Công ty và được Ban Tổng Giám đốc đánh giá là hợp lý.

2.4 . Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

2.5 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.6 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng năm.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập vào thời điểm cuối năm tài chính căn cứ khả năng thu hồi theo quy định của pháp luật.

2.7 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.8 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang cuối năm: Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu, tương ứng với khối lượng công việc còn dở dang cuối năm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Nếu các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Các chi phí khác phát sinh sau khi tài sản cố định đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 25 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 07 năm
- Phương tiện vận tải	06 năm
- Thiết bị văn phòng	03 năm

2.10 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.11 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các năm tài chính sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm tài chính được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 năm đến 3 năm.
- Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được phân bổ dần tối đa không quá 10 năm.
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng.

2.12 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.13 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong năm báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của năm báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong năm. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.14 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

2.15 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

- Trường hợp hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng được xác định một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận, thì doanh thu, chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.16 . Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ và giá trị sản phẩm nhập kho, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ và kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

2.17 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a) Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b) Thuế suất thuế TNDN hiện hành

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 20% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh có thu nhập chịu thuế TNDN.

2.18 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

2.19 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

2.20 . Thông tin bộ phận

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là hoạt động duy tu và thi công xây lắp, đồng thời doanh thu phát sinh chủ yếu trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Nam. Do đó, Công ty không trình bày Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Tiền mặt	32.340.654	75.214.172
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	78.608.632.469	81.043.797.997
Các khoản tương đương tiền (i)	131.000.000.000	111.000.000.000
	209.640.973.123	192.119.012.169

(i) Tại ngày 31/12/2024, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến 3 tháng được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,2%/năm đến 4,7%/năm.

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn	-	-	70.000.000.000	-
Tiền gửi có kỳ hạn	-	-	70.000.000.000	-
	-	-	70.000.000.000	-

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên khác				
- Trung tâm Quản lý Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh	10.263.350.904	-	18.328.987.616	-
- Trung tâm Quản lý Hạ tầng Giao thông đường bộ Thành phố Hồ Chí Minh	65.599.135.777	-	34.167.406.004	-
- Bộ Tư lệnh Bảo vệ Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh	6.623.045.250	-	48.807.509.589	-
- Ban Quản lý Dự án Nâng cấp Đô thị Thành phố Tân An	-	-	21.332.774.000	-
- Trung tâm phát triển hạ tầng kỹ thuật thành phố Thủ Đức	24.689.149.342	-	-	-
- Các khách hàng khác	51.152.577.447	(1.292.155.790)	35.217.041.293	-
	158.327.258.720	(1.292.155.790)	157.853.718.502	-

6 . TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên khác				
- Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Lê Châu	290.161.800	(290.161.800)	290.161.800	-
- Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	91.800.000	-	-	-
- Công ty TNHH TM XD DV Hà Sơn	45.117.390	-	-	-
- Các nhà cung cấp khác	21.414.829	-	152.010.371	-
	448.494.019	(290.161.800)	442.172.171	-

7 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Chi tiết theo nội dung				
- Ký quỹ bảo đảm thực hiện hợp đồng, chờ quyết toán	21.906.201.465	-	23.509.881.353	-
- Dự thu lãi tiền gửi	325.139.727	-	2.595.032.876	-
- Giá trị quyết toán giảm của các công trình hoàn thành trong giai đoạn trước khi cổ phần hóa (i)	9.344.796.704	-	9.344.796.704	-
- Phải thu về lợi nhuận trước cổ phần hóa (ii)	2.408.783.691	-	2.408.783.691	-
- Tạm ứng	-	-	190.000.000	-
- Phải thu khác	1.240.695.091	-	833.800.995	-
	35.225.616.678	-	38.882.295.619	-
b) Chi tiết theo đối tượng				
Bên liên quan	2.408.783.691	-	2.408.783.691	-
- Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (ii)	2.408.783.691	-	2.408.783.691	-
Bên khác	32.816.832.987	-	36.473.511.928	-
- Khu quản lý Giao thông Đô thị số 1	4.149.423.413	-	4.149.423.413	-
- Khu quản lý Giao thông Đô thị số 2	2.543.150.585	-	2.543.150.585	-
- Khu quản lý Giao thông Đô thị số 3	5.874.766.971	-	5.874.766.971	-
- Khu quản lý Giao thông Đô thị số 4	5.080.669.815	-	5.080.669.815	-
- Trung tâm Quản lý Hạ tầng Giao thông Đường bộ	3.279.761.637	-	2.797.947.450	-
- Các đối tượng khác	11.889.060.566	-	16.027.553.694	-
	35.225.616.678	-	38.882.295.619	-

(i) Các khoản điều chỉnh doanh thu theo quyết toán được các chủ đầu tư phê duyệt của các công trình hoàn thành trong giai đoạn trước cổ phần hóa và giá vốn tương ứng của các công trình này. Phần lợi nhuận điều chỉnh này phát sinh trước giai đoạn cổ phần hóa và ảnh hưởng đến giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa. Do đó, Công ty theo dõi các khoản điều chỉnh này trên khoản mục "Phải thu ngắn hạn khác" và chờ hướng dẫn xử lý của các cơ quan có thẩm quyền.

(ii) Khoản lợi nhuận năm 2015 và 6 tháng đầu năm 2016 tạm nộp về Công ty mẹ theo các văn bản của cơ quan có thẩm quyền. Khoản này sẽ được thanh quyết toán khi được phê duyệt quyết toán cổ phần hóa.

8 . NỢ XẤU

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	1.582.317.590	-	-	-
Phải thu khách hàng	1.292.155.790	-	-	-
- Văn phòng điều hành thầu xây dựng hầm vượt sông Sài Gòn và đường mới Thủ Thiêm tại TP. Hồ Chí Minh	1.292.155.790	-	-	-
Trả trước cho người bán	290.161.800	-	-	-
- Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Lê Châu	290.161.800	-	-	-
	1.582.317.590	-	-	-

9 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	17.757.678.107	(3.186.793.281)	19.773.409.588	(3.184.031.202)
Công cụ, dụng cụ	92.574.000	-	80.617.000	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	15.759.269.993	-	27.173.670.505	-
- Hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn các quận: 1, 3, 5, 8, 10, 11, Phú Nhuận, Bình Thạnh	3.394.088.190	-	3.784.505.564	-
- Hệ thống chiếu sáng đô thị trên địa bàn các quận 6, Bình Tân và các huyện Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi	4.814.743.280	-	2.045.720.562	-
- Sửa chữa và nâng cấp đường Tỉnh lộ 9 (Đặng Thúc Vịnh) địa điểm Huyện Hóc Môn	-	-	2.969.286.909	-
- Dự án thay thế hệ thống đèn LED trên các tuyến quốc lộ tỉnh Đồng Nai	-	-	8.203.317.601	-
- Các công trình khác	7.550.438.523	-	10.170.839.869	-
Thành phẩm	104.346.669	-	105.363.404	-
	33.713.868.769	(3.186.793.281)	47.133.060.497	(3.184.031.202)

10 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	33.905.931.917	3.032.089.900	36.731.222.029	3.183.328.045	76.852.571.891
- Mua trong năm	-	86.000.000	-	42.900.000	128.900.000
Số dư cuối năm	33.905.931.917	3.118.089.900	36.731.222.029	3.226.228.045	76.981.471.891
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	19.042.360.608	3.003.389.899	36.731.222.029	2.996.031.749	61.773.004.285
- Khấu hao trong năm	1.122.105.016	7.594.624	-	82.768.817	1.212.468.457
Số dư cuối năm	20.164.465.624	3.010.984.523	36.731.222.029	3.078.800.566	62.985.472.742
Giá trị còn lại					
Tại ngày đầu năm	14.863.571.309	28.700.001	-	187.296.296	15.079.567.606
Tại ngày cuối năm	13.741.466.293	107.105.377	-	147.427.479	13.995.999.149

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết còn sử dụng: 48.693.161.716 VND (tại ngày 01/01/2024: 48.342.678.722 VND).

11 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Ngắn hạn		
Chi phí thuê máy chủ ảo và lưu trữ trực tuyến	99.807.250	20.999.250
Các khoản khác	14.385.999	66.292.000
	114.193.249	87.291.250
b) Dài hạn		
Giá trị lợi thế kinh doanh (i)	13.012.950.203	21.688.250.337
Các khoản khác	162.880.018	63.937.583
	13.175.830.221	21.752.187.920

(i) Giá trị lợi thế kinh doanh được xác định căn cứ theo Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Quyết định số 6039/QĐ/UBND ngày 17 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp thực hiện cổ phần hoá. Giá trị lợi thế kinh doanh được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong thời hạn 10 năm theo hướng dẫn tại Thông tư số 127/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 05 tháng 09 năm 2014 kể từ thời điểm chuyển sang công ty cổ phần (ngày 01/07/2016).

12 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Bên khác				
- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Xây dựng Thiên Minh	5.692.046.030	5.692.046.030	13.350.952.840	13.350.952.840
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương Mại NHB	12.778.579.000	12.778.579.000	12.296.603.000	12.296.603.000
- Công ty TNHH Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Đại Quang Phát	304.224.250	304.224.250	33.169.385.510	33.169.385.510
- Công ty TNHH KEN DO	5.849.882.522	5.849.882.522	33.290.012.228	33.290.012.228
- Công ty TNHH Công Nghệ Chiếu Sáng - THGT Minh Long	9.855.024.416	9.855.024.416	-	-
- Công ty TNHH Công nghệ Kiến và Ong	8.456.412.030	8.456.412.030	5.781.478.121	5.781.478.121
- Các nhà cung cấp khác	23.113.395.908	23.113.395.908	24.956.514.081	24.956.514.081
	66.049.564.156	66.049.564.156	122.844.945.780	122.844.945.780

13 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Bên khác		
- Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Hạ tầng Đô thị	-	4.128.086.000
- Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ	-	3.691.520.458
- Các khách hàng khác	202.499.200	444.136.307
	202.499.200	8.263.742.765

14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm (Đã điều chỉnh)	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	2.474.084.663	3.535.977.063	6.093.206.634	83.144.908	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	559.990.660	8.961.856.312	14.472.000.000	4.950.153.028	-
Thuế thu nhập cá nhân	2.343.549.793	-	5.307.642.285	7.871.724.053	4.907.631.561	-
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	2.503.947.040	2.975.538.318	5.479.485.358	-	-
Các loại thuế khác	-	-	5.000.000	5.000.000	-	-
	2.343.549.793	5.538.022.363	20.786.013.978	33.921.416.045	9.940.929.497	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

15 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Trích trước chi phí thi công các công trình	391.764.260	713.963.618
Chi phí phải trả khác	274.332.101	231.109.135
	666.096.361	945.072.753

16 . PHẢI TRẢ KHÁC NGẮN HẠN

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
a) Chi tiết theo nội dung		
- Thặng dư vốn cổ phần phải nộp Nhà nước (i)	10.785.667.820	10.785.667.820
- Phải trả tiền thuế TNCN	4.175.195.818	3.047.561.095
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	284.602.425	284.747.965
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	264.070.068	306.426.742
	15.509.536.131	14.424.403.622

b) Chi tiết theo đối tượng

Bên khác

Các cổ đông nhỏ lẻ của Công ty	284.602.425	284.747.965
Các đối tượng khác	15.224.933.706	14.139.655.657
	15.509.536.131	14.424.403.622

(i) Thặng dư vốn cổ phần phải nộp về ngân sách Nhà nước theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước khu vực IV đề cập trong Biên bản kiểm toán ngày 01/06/2018.

17 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của CSH	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	284.000.000.000	1.797.845.000	22.748.989.846	308.546.834.846
Lãi trong năm trước	-	-	39.589.370.103	39.589.370.103
Phân phối lợi nhuận	-	1.663.866.000	(9.968.989.846)	(8.305.123.846)
Chia cổ tức năm 2022	-	-	(12.780.000.000)	(12.780.000.000)
Số dư cuối năm trước (trước điều chỉnh)	284.000.000.000	3.461.711.000	39.589.370.103	327.051.081.103
Điều chỉnh hồi tố	-	-	(72.000.000)	(72.000.000)
Số dư cuối năm trước (sau điều chỉnh)	284.000.000.000	3.461.711.000	39.517.370.103	326.979.081.103
Lãi trong năm nay	-	-	35.262.826.960	35.262.826.960
Phân phối lợi nhuận (i)	-	1.187.681.000	(12.609.370.103)	(11.421.689.103)
Chia cổ tức năm 2023 (i)	-	-	(26.980.000.000)	(26.980.000.000)
Số dư cuối năm	284.000.000.000	4.649.392.000	35.190.826.960	323.840.218.960

(i) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 05 năm 2024, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

	Số tiền VND
Lợi nhuận sau thuế năm 2023	39.589.370.103
Điều chỉnh hồi tố theo Kiểm toán nhà nước	(72.000.000)
Phân phối lợi nhuận	
- Trích quỹ đầu tư phát triển	1.187.681.000
- Chi trả cổ tức 9,5% trên vốn điều lệ (tương ứng mỗi cổ phần nhận 950 VND)	26.980.000.000
- Trích quỹ khen thưởng	6.659.316.551
- Trích quỹ phúc lợi	4.308.772.552
- Trích quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	453.600.000
	39.589.370.103
Lợi nhuận sau thuế còn giữ lại	(72.000.000)

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	31/12/2024 VND	Tỷ lệ %	01/01/2024 VND	Tỷ lệ %
Công ty Đầu tư tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh - Công ty mẹ	144.840.000.000	51,00	144.840.000.000	51,00
Công ty Cổ phần Long Hậu	78.995.000.000	27,82	96.560.000.000	34,00
Ông Nguyễn Thành Đức	23.108.000.000	8,14	15.063.000.000	5,30
Các cổ đông khác	37.057.000.000	13,04	27.537.000.000	9,70
	284.000.000.000	100,00	284.000.000.000	100,00

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	284.000.000.000	284.000.000.000
- Vốn góp cuối năm	284.000.000.000	284.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm	284.747.965	289.605.695
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm	27.035.489.500	12.780.000.000
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	<i>26.980.000.000</i>	<i>12.780.000.000</i>
+ <i>Tặng khác</i>	<i>55.489.500</i>	-
- Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền	27.035.635.040	12.784.857.730
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	<i>27.035.635.040</i>	<i>12.784.857.730</i>
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả cuối năm	284.602.425	284.747.965

d) Cổ phiếu

	31/12/2024	01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	28.400.000	28.400.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	28.400.000	28.400.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>28.400.000</i>	<i>28.400.000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	28.400.000	28.400.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>28.400.000</i>	<i>28.400.000</i>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu		

e) Các quỹ của Công ty

	31/12/2024	01/01/2024
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	4.649.392.000	3.461.711.000
	4.649.392.000	3.461.711.000

18 . NGUỒN KINH PHÍ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Nguồn kinh phí còn lại đầu năm	347.604.004	347.604.004
Nguồn kinh phí còn lại cuối năm	347.604.004	347.604.004

Nguồn kinh phí được cấp là giá trị vật tư Công ty nhận từ Ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan đến hệ thống chiếu sáng công cộng.

19 . CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

a) Tài sản cho thuê ngoài

Công ty hiện đang thực hiện ký hợp đồng cho thuê đất để lắp đặt ATM tại địa chỉ số 167 đường Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh với số tiền cho thuê 1 tháng là 8.800.000 VND/tháng, thanh toán theo Quý, thời hạn cho thuê là từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025.

b) Tài sản thuê ngoài

Công ty ký các hợp đồng thuê đất tại phường 4, 13 và 14 thuộc quận 5, thành phố Hồ Chí Minh (tổng diện tích thuê 913,9 m2, thời hạn thuê đến năm 2046); phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (tổng diện tích thuê 1.389,7 m2, thời hạn thuê đến năm 2059); phường 15, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh (tổng diện tích thuê 2.425,8 m2, thời hạn thuê đến năm 2060); xã Tân Thạnh Tây, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh (tổng diện tích thuê 2.500 m2, thời hạn thuê đến năm 2064) để sử dụng với mục đích sản xuất kinh doanh. Theo các hợp đồng này, Công ty phải trả tiền thuê đất hàng năm đến ngày đáo hạn hợp đồng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

20 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Doanh thu hoạt động duy tu	578.394.434.280	482.630.992.701
Doanh thu hoạt động xây lắp	50.855.535.135	152.482.356.381
Doanh thu cung cấp sản phẩm, dịch vụ khác	590.507.105	511.953.528
	629.840.476.520	635.625.302.610

21 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Giá vốn hoạt động duy tu	460.668.209.960	380.434.114.638
Giá vốn hoạt động xây lắp	48.949.338.120	133.886.364.749
Trích lập/ (Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.762.079	(133.152.411)
Giá vốn của dịch vụ khác	526.301.282	533.193.107
	510.146.611.441	514.720.520.083

22 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Lãi tiền gửi	6.199.496.831	11.540.635.983
	6.199.496.831	11.540.635.983

23 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.210.941.043	3.710.330.136
Chi phí nhân công	38.314.886.859	38.620.156.465
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.204.873.833	1.272.637.043
Thuế, phí và lệ phí	3.332.794.342	3.233.078.786
Chi phí dự phòng	1.582.317.590	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	20.336.125.179	21.846.805.302
Chi phí khác bằng tiền	13.870.881.018	13.823.209.114
	81.852.819.864	82.506.216.846

24 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Thu nhập từ cho thuê mặt bằng	96.000.000	96.000.000
Thu nhập từ nhượng bán vật tư	1.919.984.862	327.708.600
Các khoản khác	154.339.515	88.297.749
	2.170.324.377	512.006.349

25 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Xuất vật tư nhượng bán, bảo hành thay thế	1.919.984.862	322.310.100
Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế	66.198.289	257.514.447
	1.986.183.151	579.824.547

26 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2024	Năm 2023 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	44.224.683.272	49.871.383.466
Các khoản điều chỉnh tăng	584.598.289	1.453.604.262
- Thù lao cán bộ quản lý không chuyên trách	518.400.000	518.400.000
- Phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thuế	66.198.289	257.514.447
- Chi phí không được trừ khác	-	677.689.815
Các khoản điều chỉnh giảm	-	(3.099.438.391)
- Giảm chi phí các năm trước vào kết quả kinh doanh năm nay	-	(3.099.438.391)
Thu nhập chịu thuế TNDN	44.809.281.561	48.225.549.337
Chi phí thuế TNDN hiện hành (thuế suất 20%)	8.961.856.312	9.645.109.867
Các khoản điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	-	708.903.496
Thuế TNDN phải nộp/ (phải thu) đầu năm	559.990.660	(794.022.703)
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(14.472.000.000)	(9.000.000.000)
Thuế TNDN phải nộp/ (phải thu) cuối năm	(4.950.153.028)	559.990.660

27 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	(Đã điều chỉnh) VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	35.262.826.960	39.517.370.103
Các khoản điều chỉnh:	-	(11.421.689.103)
- <i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ thưởng Ban điều hành (i)</i>	-	(11.421.689.103)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	35.262.826.960	28.095.681.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	28.400.000	28.400.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.242	989

(i) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/05/2024, Công ty dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi cho người lao động và Quỹ khen thưởng Ban điều hành theo tháng lương bình quân của người lao động và người quản lý chuyên trách dựa trên kết quả sản xuất kinh doanh thực tế năm 2024. Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty chưa có dự tính trích các Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành tương ứng với bao nhiêu tháng lương bình quân của năm 2024.

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh hồi tố theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

28 . CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2024	Năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	339.761.876.629	288.210.336.124
Chi phí nhân công	149.064.507.469	152.099.407.865
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.212.468.457	1.301.109.127
Chi phí dịch vụ mua ngoài	43.999.433.762	60.189.015.394
Chi phí khác bằng tiền	44.960.648.072	37.800.269.992
	578.998.934.389	539.600.138.502

29 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro tài chính

Các loại rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Công ty có thể sẽ gặp phải rủi ro thị trường về biến động lãi suất.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác), cụ thể như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2024				
Tiền và tương đương tiền	209.608.632.469	-	-	209.608.632.469
Phải thu khách hàng, phải thu khác	193.552.875.398	-	-	193.552.875.398
	403.161.507.867	-	-	403.161.507.867
Tại ngày 01/01/2024				
Tiền và tương đương tiền	192.043.797.997	-	-	192.043.797.997
Phải thu khách hàng, phải thu khác	196.736.014.121	-	-	196.736.014.121
Các khoản cho vay	70.000.000.000	-	-	70.000.000.000
	458.779.812.118	-	-	458.779.812.118

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính đến hạn thanh toán do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Cộng VND
Tại ngày 31/12/2024				
Phải trả người bán, phải trả khác	81.559.100.287	-	-	81.559.100.287
Chi phí phải trả	666.096.361	-	-	666.096.361
	82.225.196.648	-	-	82.225.196.648
Tại ngày 01/01/2024				
Phải trả người bán, phải trả khác	137.269.349.402	-	-	137.269.349.402
Chi phí phải trả	945.072.753	-	-	945.072.753
	138.214.422.155	-	-	138.214.422.155

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

30 . THÔNG TIN KHÁC

Trong năm 2020, Kiểm toán Nhà nước Khu vực XIII đã phát hành Báo cáo kiểm toán quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần. Tuy nhiên, đến thời điểm lập Báo cáo tài chính này, Báo cáo quyết toán cổ phần hóa của Công ty chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, số liệu Báo cáo tài chính của Công ty có thể thay đổi khi Báo cáo quyết toán cổ phần hoá được phê duyệt từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

31 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

32 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
- Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố Hồ Chí Minh	Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Long Hậu	Cổ đông lớn
- Ông Nguyễn Thành Đức	Cổ đông lớn
- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	Thành viên quản lý chủ chốt

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các Thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chia cổ tức trong năm	24.363.985.000	11.540.835.000
- Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	13.759.800.000	6.517.800.000
- Công ty Cổ phần Long Hậu	9.173.200.000	4.345.200.000
- Ông Nguyễn Thành Đức	1.430.985.000	677.835.000
Chuyển lợi nhuận trước cổ phần hóa về Công ty mẹ	-	1.600.085.303
- Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh	-	1.600.085.303

Thu nhập của thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
1	Ông Trần Văn Hùng	Chủ tịch	651.885.000	401.021.056
2	Ông Lê Văn Bắc	Thành viên	61.400.000	35.000.000
3	Ông Bùi Lê Anh Hiếu	Thành viên	133.612.000	119.046.668
4	Ông Hoàng Thiện Anh	Thành viên	40.840.000	17.000.000

Thu nhập của Tổng Giám đốc và người quản lý khác

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
1	Ông Huỳnh Trí Dũng	Tổng Giám đốc/ Thành viên HĐQT	656.332.000	515.741.591
2	Ông Trần Chiến Thắng	Phó Tổng Giám đốc	577.035.000	390.368.803
3	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	577.035.000	390.368.803
4	Ông Dương Chí Nam	Phó Tổng Giám đốc	577.035.000	390.368.803
5	Bà Nguyễn Thị Xuân Đông	Kế toán trưởng	583.035.000	396.368.803

Thu nhập của thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức danh	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
1	Bà Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng ban	583.035.000	396.368.803
2	Ông Nguyễn Tấn Phong	Thành viên	112.968.000	119.046.668
3	Bà Lê Thị Ngọc Anh	Thành viên	61.400.000	35.000.000

Ngoài giao dịch với bên liên quan nêu trên, các bên liên quan khác không phát sinh giao dịch trong năm và không có số dư tại ngày kết thúc năm tài chính với Công ty.

33 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 căn cứ theo Thông báo số 66/TB-KVIV ngày 11/11/2024 của Kiểm toán Nhà nước khu vực IV. Theo đó, một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được điều chỉnh như sau:

	Mã số	Số liệu trên Báo cáo tài chính năm trước VND	Số liệu điều chỉnh VND	Chênh lệch VND
a) Bảng Cân đối kế toán				
- Thuế và các khoản nộp nhà nước	313	5.466.022.363	5.538.022.363	(72.000.000)
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421b	39.589.370.103	39.517.370.103	72.000.000
b) Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh				
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	10.282.013.363	10.354.013.363	(72.000.000)
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	39.589.370.103	39.517.370.103	72.000.000

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2025

Tổng Giám đốc

Trương Thị Thùy Ngân

Nguyễn Thị Xuân Đông

Huỳnh Trí Dũng



Số: 03 /BC-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/5/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty tính đến hết ngày 31/12/2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC, Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2024:

DVT: triệu đồng.

Stt	Chỉ tiêu	KH được ĐHĐCĐ thông qua	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ
1	Vốn điều lệ	284.000	284.000	100,00%
2	Doanh thu	505.000	638.210,30	126,38%
3	Chi phí	468.876	593.985,61	126,68%
4	Lợi nhuận trước thuế	36.124	44.224,68	122,42%

2. Phân tích, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và kết quả đạt được:

2.1 Về chỉ tiêu tài chính:

a) Doanh thu:

Tổng doanh thu thực hiện năm 2024 là 638.210,3 triệu đồng, đạt 126,38% theo kế hoạch. Chi tiết doanh thu như sau:

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng:

Việc triển khai được tiếp tục thực hiện theo 05 hợp đồng, với sự phấn đấu và nỗ lực toàn Công ty, giá trị đạt được năm 2024 của công tác này là vượt kế hoạch đề ra.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

Năm 2024 là năm kết thúc thời gian thực hiện hợp đồng của hệ thống đèn tín hiệu giao thông, các Chủ quản lý đã có sự quan tâm, giao kế hoạch thực hiện sớm hơn so với mọi năm.

Bên cạnh đó, các Chủ quản lý còn thực hiện điều chuyển vốn và ưu tiên bổ sung vốn cho lĩnh vực đèn tín hiệu giao thông nên việc triển khai được thuận lợi, tỷ lệ giá trị đạt được năm 2024 của công tác này là vượt kế hoạch đề ra và cao nhất trong vòng 05 năm trở lại đây.

- Lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...):

Trong năm 2024, ngoài các hợp đồng được ký kết đã được Công ty đưa vào kế hoạch sản xuất kinh doanh. Sau khoảng thời gian Công ty tổ chức Đại hội cổ đông, Công ty còn ký kết thêm các hợp đồng theo kết quả dự thầu, trong đó có 03 hợp đồng có giá trị lớn, 01 hợp đồng ký kết là ngày 30/5/2024 (thời gian thực hiện hợp đồng là 07 tháng) và 02 hợp đồng ký kết lần lượt là ngày 23/11/2024 (thời gian thực hiện hợp đồng là 65 ngày), ngày 30/11/2024 (thời gian thực hiện hợp đồng là 65 ngày). Theo kết quả thi công thực tế, các Chủ đầu tư đã yêu cầu phải hoàn thiện để thanh toán theo nguồn vốn được cấp của năm 2024.

Bên cạnh đó, năm 2024 cũng ghi nhận trường hợp 01 hợp đồng ký kết vào năm 2018, sau khi hoàn tất công tác thi công ngoài công trường và nhiều năm tích cực làm việc, đôn đốc. Đến cuối năm 2024, Chủ đầu tư trình cấp thẩm quyền bố trí vốn và Công ty được thanh toán 01 phần giá trị thực hiện.

Do đó, đã góp phần vào kết quả thực hiện vượt ngoài dự kiến so với kế hoạch đề ra.

Cụ thể, doanh thu của từng lĩnh vực như sau:

ĐVT: triệu đồng

Stt	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ
1	Công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống hệ thống chiếu sáng công cộng	419.000	461.314,36	110,10%
2	Công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống hệ thống đèn tín hiệu giao thông	75.000	117.080,07	156,11%
3	Lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, khác...)	11.000	59.815,86	543,78%
	- <i>Thi công xây lắp</i>		50.855,54	
	- <i>Khác</i>		8.960,33	
Cộng:		505.000	638.210,3	126,38%

b) Chi phí:

Tổng chi phí thực hiện năm 2024 là 593.985,61 triệu đồng, đạt 126,68% theo kế hoạch. Chi phí tăng do trượt giá leo thang (vật tư, bảo hiểm xã hội, chi phí tiền cơm, chi phí nhiên liệu (xăng, dầu, điện, nước, ...)), nhất là giá các loại vật tư, nguyên vật liệu đầu vào tăng.

c) Lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận thực hiện năm 2024 là 44.224,68 triệu đồng, đạt 122,42% so với kế hoạch. Nguyên nhân lợi nhuận tăng là tăng theo doanh thu năm 2024 (chủ yếu là từ việc phát sinh các hợp đồng ngoài kế hoạch) và Công ty phân đầu điều hành chi phí (không lương) ở mức hợp lý nhất có thể, chi phí lương là theo quy định.

2.2. Nhận xét, đánh giá chung:

- Công ty vẫn duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện khách quan tác động vẫn còn khó khăn, nhất là giá các loại vật tư, nguyên vật liệu không ngừng tăng.

- Đã đảm bảo chất lượng hệ thống được giao quản lý, nâng cao tính năng an toàn điện của hệ thống và an toàn lao động trong quá trình thực hiện. Không để xảy ra tai nạn điện.

- Đảm bảo công ăn, việc làm của Người lao động.

- Đã triển khai các gói thầu về quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng thường xuyên hệ thống chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông tuân thủ theo các hợp đồng được ký kết, không để xảy ra tình trạng phạt do vi phạm hợp đồng.

- Đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 28/5/2024.

- Đảng bộ Công ty lãnh đạo cán bộ, đảng viên và người lao động tích cực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm của Công ty.

a) Những mặt làm được:

- Công ty tiếp tục được sự quan tâm của các cấp Lãnh đạo thành phố, của các Sở, Ngành và của Công ty HFIC trong hoạt động của Công ty.

- Có sự đoàn kết, đồng tâm, nhất trí cao của tập thể Lãnh đạo trong việc tổ chức, điều hành hoạt động Công ty.

- Công ty tiếp tục được các Chủ quản lý tin tưởng, chia sẻ và giao thực hiện công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên 2 hệ thống gồm: kỹ thuật hạ tầng và hạ tầng giao thông.

- Có sự nỗ lực, phấn đấu, chung sức rất lớn của toàn thể Người lao động Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là thực hiện là khối lượng công tác duy tu lĩnh vực chiếu sáng công cộng quý II/2024.

b) Những khó khăn và hạn chế:

Bên cạnh những mặt làm được, những thuận lợi nêu trên, trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty cũng gặp các khó khăn nhất định, cụ thể:

- Về công tác quyết toán chuyển thể:

Với các khó khăn, vướng mắc nằm ngoài thẩm quyền giải quyết của Công ty đã ảnh hưởng trực tiếp đến công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh chính thức chuyển thành công ty cổ phần (quyết toán chuyển thể).

- Về điều hành, hoạt động:

Các tác động tăng về giá các loại vật tư, nguyên vật liệu đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của Công ty trong việc điều hành. Bên cạnh đó, đối với hệ thống chiếu sáng công cộng tại các công viên, đường Nguyễn Huệ và đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn thành phố Thủ Đức được chuyển giao quản lý nhà nước, Chủ quản lý cần có thời gian hoàn thiện các trình tự, thủ tục pháp lý liên quan nên bước đầu cũng có khó khăn, ảnh hưởng đến Công ty trong công tác điều hành.

- Về phát sinh chi phí:

Chi phí giá trị lợi thế doanh nghiệp; chi phí khấu hao phải phân bổ thêm do đánh giá lại tài sản cố định khi chuyển đổi doanh nghiệp; chi phí BHXH, BHYT, KPCĐ tăng do thực hiện theo quy định của nhà nước.

3. Công tác lao động:

Trình độ và số lượng lao động Công ty tính đến 31/12/2024:

STT	Phân theo	Tổng số lao động
1	Lao động chuyên môn, nghiệp vụ	98
2	Lao động trực tiếp SXKD	282
3	Lao động thừa hành phục vụ	19
Tổng cộng		399

- Tổng số lao động tăng: 4 người.

- Tổng số lao động giảm (nghỉ việc theo nguyện vọng, nghỉ hưu): 8 người.

- Công tác đào tạo: Công ty đã tiếp tục tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (thông qua hình thức đào tạo trực tuyến) nhằm đáp ứng yêu cầu công tác của Công ty.

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đầy đủ theo quy định của Nhà nước.

3.1. Công tác an toàn:

Tiếp tục duy trì thực hiện theo các quy định của Công ty về việc thực hiện công tác an toàn. Kết quả: Hệ thống hoạt động ổn định, an toàn trong năm 2024. Cùng với công tác an toàn hệ thống, công tác an toàn lao động cũng luôn được quan tâm và được tổ chức thực hiện chặt chẽ, kịp thời, tuân thủ quy định, công tác an toàn lao động đảm bảo theo yêu cầu.

Bên cạnh đó, công tác Phòng chống cháy nổ đã luôn được tổ chức thực hiện nghiêm túc như: kiểm tra phòng chống cháy nổ định kỳ hàng tháng, hàng quý và các ngày Lễ Tết tại các trụ sở Công ty; tổ chức bảo dưỡng hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy định.

Ngoài ra, Công ty cũng đã chú trọng đến công tác đào tạo nghề, đào tạo - huấn luyện kỹ năng cho người lao động trong Công ty và cũng trang bị công cụ, dụng cụ bảo hộ lao động theo đúng thỏa thuận với người lao động.

3.2. Công tác thi đua + khen thưởng:

- Công tác thi đua:

Trong năm 2024, Công ty đã phát động thi đua và động viên CB-NLĐ đăng ký các danh hiệu thi đua, đăng ký nghiên cứu các đề tài sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng công trình, chống lãng phí, chống tham ô, cửa quyền, từ đó thúc đẩy các đơn vị trực thuộc hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, góp phần vào thành tích chung của Công ty.

- Công tác khen thưởng:

Được Công ty quan tâm thực hiện, đã chăm lo tặng quà cho các cháu thiếu nhi con cán bộ, người lao động Công ty nhằm khen thưởng các cháu học sinh giỏi. Tổng kết khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích, đạt hiệu quả cao, xuất sắc trong tham gia các hoạt động phong trào do cấp trên phát động.

3.3 Về chi trả cổ tức:

Trong năm 2024, Công ty đã hoàn tất việc chi trả cổ tức theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 với tỷ lệ chi trả cổ tức là 9,5%/vốn điều lệ.

4. Hoạt động đầu tư:

Năm 2024 Công ty có triển khai thực hiện mua sắm một số trang thiết bị công cụ, dụng cụ, tài sản phục vụ cho việc điều hành, sản xuất kinh doanh. Chưa đầu tư cơ sở vật chất và phương tiện cơ giới cho hoạt động gián tiếp (đi công tác, đối ngoại, ...) và phương tiện cho hoạt động trực tiếp sản xuất.

Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh kính báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

Huỳnh Trí Dũng

Số: 04 / TTr-ĐHĐCĐ

TPHCM, ngày 26 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Báo cáo lương, thù lao Hội đồng quản trị,
Ban Kiểm soát chi trong năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/05/2024;

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động– Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư 28)”;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát đã chi trong năm 2024 như sau:

1. Chi phần còn lại của Quỹ lương thực hiện năm 2023:

Tháng 03/2024, căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2023 theo quy định như sau:

- Tại mục b khoản 2 Điều 15 Thông tư 28 về Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách: “b) Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.”.
- Tại khoản 2 Điều 16 Thông tư 28 về Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách: “2. Quỹ thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.”

Như vậy, mức lương bình quân thực hiện năm 2023 như sau:

- Mức lương bình quân của người quản lý chuyên trách năm 2023 là 43,2 triệu đồng/1 tháng.
- Mức thù lao bình quân của người quản lý không chuyên trách năm 2023 là 8,64 triệu đồng/1 tháng.

Trên cơ sở Quỹ lương thực hiện đã được phê duyệt như trên, lương và thù lao thực hiện năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực chi như sau:

ĐVT: đồng

S T T	Chức danh	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023 (được duyệt)(*)	Thực chi		
				Chi trong năm 2023	Chi trong năm 2024	Tổng cộng
I	Tiền lương của người quản lý chuyên trách	864.000.000	1.044.890.000	651.800.000	393.090.000	1.044.890.000
1	Chủ tịch HĐQT	864.000.000	1.044.890.000	325.900.000	204.267.000	530.167.000
2	Trưởng Ban Kiểm soát			325.900.000	188.823.000	514.723.000
II	Thù lao của người quản lý không chuyên trách	518.400.000	622.080.000	270.000.000	352.080.000	622.080.000
1	Thành viên HĐQT (4 người)	518.400.000	622.080.000	181.000.000	233.720.000	414.720.000
2	Thành viên BKS (2 người)			89.000.000	118.360.000	207.360.000
	TỔNG CỘNG (I) + (II)	1.382.400.000	1.666.970.000	921.800.000	745.170.000	1.666.970.000

(*) Theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 28/03/2024 phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2023, trong đó Quỹ lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách là 3.628,8 triệu đồng và Thù lao của người quản lý không chuyên trách là 622,08 triệu đồng.

2. Chi lương năm 2024:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024. Theo đó, lương, thù lao kế hoạch năm 2024 được xây dựng dựa trên cơ sở mức lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách (36 triệu đồng /1 tháng) quy định tại khoản 1 Điều 13 của Thông tư 28 và mức thù lao kế hoạch bình quân của người quản lý không chuyên trách (20% mức lương bình quân kế hoạch của người quản lý chuyên trách = 7,2 triệu đồng/1 tháng) quy định tại khoản 1 Điều 16 Thông tư 28.

Trong năm 2024, do Quỹ lương thực hiện năm 2024 chưa được phê duyệt, Công ty đã tạm chi lương năm 2024 cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát.

Tháng 03/2025, căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2024 theo quy định như sau:

- Tại mục b khoản 2 Điều 15 Thông tư 28 về Quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý chuyên trách: “b) Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, mức tiền lương bình quân thực hiện được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức tiền lương bình quân kế hoạch.”.
- Tại khoản 2 Điều 16 Thông tư 28 về Quỹ thù lao của người quản lý không chuyên trách: “2. Quỹ thù lao thực hiện được xác định trên cơ sở số người quản lý công ty không chuyên trách thực tế tại các thời điểm trong năm, thời gian làm việc và mức thù lao (tính theo tháng) do công ty xác định tối đa bằng 20% mức tiền lương thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.”

Như vậy, mức lương bình quân thực hiện năm 2024 như sau:

- Mức lương bình quân của người quản lý chuyên trách năm 2024 là 43,2 triệu đồng/1 tháng.
- Mức thù lao bình quân của người quản lý không chuyên trách năm 2024 là 8,64 triệu đồng/1 tháng.

Lương và thù lao thực hiện năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực chi như sau:
ĐVT: đồng

S T T	Chức danh	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024 (được duyệt)(**)	Thực chi		
				Chi trong năm 2024	Chi trong năm 2025	Tổng cộng
I	Tiền lương của người quản lý chuyên trách	864.000.000	1.044.888.000	658.400.000	386.488.000	1.044.888.000
1	Chủ tịch HĐQT	864.000.000	1.044.888.000	346.000.000	184.165.000	530.165.000
2	Trưởng Ban Kiểm soát			312.400.000	202.323.000	514.723.000
II	Thù lao của người quản lý không chuyên trách	518.400.000	622.080.000		622.080.000	622.080.000
1	Thành viên HĐQT (4 người)	518.400.000	622.080.000		414.720.000	414.720.000
2	Thành viên BKS (2 người)				207.360.000	207.360.000
	TỔNG CỘNG (I) + (II)	1.382.400.000	1.666.968.000	658.400.000	1.008.568.000	1.666.968.000

(**) Theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 27/03/2025 phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2024, trong đó Quỹ lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách là 3.628,8 triệu đồng và Thù lao của người quản lý không chuyên trách là 622,08 triệu đồng.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN

CHẾ SÁNG CÔNG ĐỒNG

THÀNH PHỐ

HỒ CHÍ MINH

Trần Văn Hùng

Số: 05 / BC-ĐHĐCĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM
NĂM 2024**

Thực hiện Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM (sau đây gọi tắt là Công ty), Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/05/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 như sau:

I. Thông tin chung:

- Công ty đã thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định và Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp giấy phép đăng ký kinh doanh số 0300423479 ngày 30/12/2021.
- Cổ phiếu của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là CHS.

II. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

1. Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên:
 - Ông Trần Văn Hùng – đại diện 5.680.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 20% vốn điều lệ của Công ty, giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị từ ngày 04/09/2020 đến nay.
 - Ông Huỳnh Trí Dũng – đại diện 4.544.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị.
 - Ông Lê Văn Bắc – đại diện 3.408.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị
 - Ông Bùi Lê Anh Hiếu – đồng đại diện 7.899.500 cổ phần của Công ty cổ phần Long Hậu, chiếm tỷ lệ 27,8% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị.
 - Ông Hoàng Thiện Anh – đồng đại diện 7.899.500 cổ phần của Công ty cổ phần Long Hậu, chiếm tỷ lệ 27,8% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang giữ chức danh thành viên Hội đồng quản trị.
2. Ban kiểm soát gồm: 03 thành viên
 - Bà Phạm Thị Xuân Liễu – Trưởng ban kiểm soát;
 - Bà Lê Thị Ngọc Anh – đại diện 852.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 3% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang giữ chức danh thành viên Ban Kiểm soát.
 - Ông Nguyễn Tấn Phong – đồng đại diện 7.899.500 cổ phần của Công ty cổ phần Long Hậu, chiếm tỷ lệ 27,8% vốn điều lệ của Công ty, hiện đang giữ chức danh thành viên Ban Kiểm soát.

3. Ban Tổng giám đốc điều hành gồm: Tổng Giám đốc (do ông Huỳnh Trí Dũng, thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm) và 03 Phó Tổng Giám đốc.

4. Các đơn vị trực thuộc gồm: 05 phòng chức năng và 10 Xí nghiệp trực thuộc.

III. Báo cáo tình hình hoạt động của Công ty năm 2024:

1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ và đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế quản lý nội bộ của Công ty. Hội đồng quản trị quản lý Công ty bằng biện pháp ban hành các Quy chế quản lý nội bộ và Nghị quyết, hàng quý hoặc đột xuất Hội đồng quản trị họp với bộ máy điều hành để kiểm điểm việc thực hiện các Nghị quyết đã ban hành, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các định hướng chỉ đạo trong việc điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, chỉ đạo bộ máy điều hành tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong sản xuất kinh doanh; tổ chức công bố thông tin định kỳ và đột xuất theo quy định của Luật chứng khoán; đảm bảo quyền của cổ đông; đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ của Doanh nghiệp và các thành phần có liên quan khác.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện các nội dung trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị phối hợp và hỗ trợ Tổng giám đốc giải quyết những vướng mắc với các đối tác trong công tác thanh toán, công tác kinh tế, đầu tư và tìm kiếm việc làm. Thường xuyên thảo luận giữa Chủ tịch HĐQT với Tổng giám đốc để đạt được sự thống nhất cao trong việc quản lý và điều hành các hoạt động của Công ty.

- Các thành viên Hội đồng quản trị được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc quyền của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị thực hiện nguyên tắc làm việc theo chế độ tập thể, đa số tán thành. Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua khi đa số thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết hoặc bỏ phiếu tán thành.

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ để xem xét quyết định các vấn đề quản lý của Công ty theo thẩm quyền Hội đồng quản trị. Các cuộc họp HĐQT đều có đủ số thành viên theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Các Nghị quyết và quyết định Hội đồng quản trị ban hành trên cơ sở ý kiến thống nhất của 5/5 thành viên Hội đồng quản trị.

- Nội dung các phiên họp trong năm 2024 như sau:

• Phiên họp ngày 28/03/2024:

+ Lấy ý kiến thông qua gia hạn tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

• Phiên họp ngày 28/03/2024:

+ Lấy ý kiến thông qua Quỹ lương kế hoạch năm 2023.

• Phiên họp ngày 03/04/2024:

+ Lấy ý kiến thông qua thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

• Phiên họp ngày 07/05/2024:

+ Thông qua tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

• Phiên họp ngày 22/05/2024:

- + Lấy ý kiến thông qua điều chỉnh tờ trình thông qua Kế hoạch lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2024 trong tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

• Phiên họp ngày 26/08/2024: Lấy ý kiến thông qua các nội dung:

- + Thông qua Kế hoạch lao động năm 2024.
- + Thông qua Quỹ lương kế hoạch năm 2024.
- + Thông qua nội dung chi trả cổ tức năm 2023 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

• Phiên họp ngày 29/11/2024:

- + Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 09 tháng đầu năm 2024.
- + Báo cáo tình hình hoạt động của đơn vị trong năm 2024.
- + Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong các tháng cuối năm 2024.
- + Báo cáo bổ nhiệm lại cán bộ quản lý.
- + Thông qua Quy chế công bố thông tin.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý của Công ty:

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý Công ty trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc sử dụng và quản lý tài sản; giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.
- Chỉ đạo, giám sát việc tái cơ cấu mô hình tổ chức toàn Công ty; việc triển khai thực hiện kiện toàn, tinh giản bộ máy tổ chức, nhân sự từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc.
- Chỉ đạo, giám sát việc đảm bảo chế độ theo quy định Nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động.
- Hình thức giám sát: định kỳ Chủ tịch Hội đồng quản trị dự họp với Bộ máy điều hành của Công ty về quá trình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng giám đốc và bộ máy điều hành Công ty. Qua kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, các đơn vị trực thuộc và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao, hạn chế các sai sót, rủi ro.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2024:

3.1 Về việc thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023:

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 như sau:

- Từ ngày 08/10/2024: Công ty đã triển khai chi trả cổ tức năm 2023 cho các cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp với tỷ lệ chi trả cổ tức là 9,5%/ vốn điều lệ. Công ty đã hoàn tất việc chuyển khoản cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam để chi trả cổ tức cho các cổ đông đã thực hiện lưu ký cổ phiếu. Đối với các cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán và nhận cổ tức bằng tiền mặt, các cổ đông vẫn tiếp tục liên hệ Công ty để nhận cổ tức.

3.2 Về thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024:

Trong năm 2024, với sự chỉ đạo và định hướng của Hội đồng quản trị công ty, đặc biệt là việc đề ra các giải pháp kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao công tác quản lý điều hành, hoàn thiện các quy trình thủ tục trong các hoạt động của công ty, đẩy mạnh công tác tìm kiếm và tham gia các gói thầu trong địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành khác ...kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Chi tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	TH/KH
1	Tổng doanh thu	505.000	638.210,29	126,38%
2	Tổng chi phí	468.876	593.985,61	126,68%
3	Lợi nhuận trước thuế	36.124	44.224,68	122,42%
4	Lợi nhuận sau thuế	28.899,2	35.262,83	122,02%

Năm 2024 là năm kết thúc thời gian thực hiện hợp đồng của hệ thống đèn tín hiệu giao thông, bên cạnh đó, các Chủ quản lý còn thực hiện điều chuyển vốn và ưu tiên bổ sung vốn cho lĩnh vực đèn tín hiệu giao thông nên việc triển khai được thuận lợi, tỷ lệ giá trị đạt được năm 2024 của công tác này là vượt kế hoạch đề ra và cao nhất trong vòng 05 năm trở lại đây.

Trong năm 2024, ngoài các hợp đồng được ký kết đã được đưa vào kế hoạch sản xuất kinh doanh, Công ty còn ký kết thêm các hợp đồng có giá trị lớn sau thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông và Chủ đầu tư đã yêu cầu phải hoàn thiện để thanh toán theo nguồn vốn được cấp của năm 2024, do đó đã góp phần vào kết quả thực hiện vượt ngoài dự kiến so với kế hoạch đề ra.

3.3 Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: Lựa chọn Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Đây là đơn vị kiểm toán nằm trong danh sách những đơn vị kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức niêm yết.

3.4 Chi lương và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Số liệu theo Thuyết minh số 32 trong Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán ngày 31/03/2025 là số lương, thù lao thực chi trong năm 2024 bao gồm lương, thù lao còn lại năm 2023 và lương, thù lao tạm chi năm 2024 và thu nhập khác theo Phụ lục đính kèm.

3.5 Về việc thực hiện công bố thông tin tình hình quản trị công ty:

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện công bố thông tin tình hình quản trị công ty 02 đợt: 6 tháng đầu năm 2024 và cả năm 2024 (chi tiết theo báo cáo đính kèm)

Báo cáo tình hình quản trị Công ty được công bố trên trang web của Công ty, trên 2 hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

4. Kết luận:

Trong năm 2024, Công ty đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, và kết quả sản xuất kinh doanh đã đạt và vượt theo kế hoạch được giao. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với Ngân sách Nhà nước; thực hiện tốt công tác trả lương và các chế độ cho người lao động, thu nhập và đời sống của người lao động; các hoạt động của Hội đồng quản trị thực hiện tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và các quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TP.HCM.

IV. Kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị năm 2025:

Năm 2025, Công ty đánh giá sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khách quan, không lường trước và ngoài dự tính như: chi phí trượt giá leo thang; nguyên vật liệu biến động tăng, cùng với việc chuyển đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương từ 3 cấp thành 2 cấp; cùng với việc thực hiện Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính, trong đó có quy định “2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc, ngân sách cấp dưới phải xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2025 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2025. Số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2025 của các địa phương đảm bảo không thấp hơn mức Thủ tướng Chính phủ giao”; Công ty sẽ tiếp tục cố gắng phấn đấu đạt kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch năm 2025
1	Vốn điều lệ	284.000	284.000
2	Doanh thu	505.000	550.000
3	Chi phí	468.876	511.672,11
4	Lợi nhuận trước thuế	36.124	38.327,89

Với tình hình hoạt động như trên, Hội đồng quản trị phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch được giao, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025:

- Tiếp tục tập trung vào hoạt động sản xuất kinh doanh đạt kết quả tối ưu nhất.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Doanh nghiệp.

- Hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 được giao.
- Đảm bảo chi cổ tức đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chỉ đạo Ban Điều hành tiếp tục xây dựng và thực hiện tốt chính sách, chế độ đối với người lao động.
- Thực hiện hoạt động công bố thông tin, tuân thủ pháp luật đúng quy định.
- Thực hiện hiệu quả các nội dung nêu trong Nghị quyết của Hội đồng quản trị để đáp ứng kịp thời các mục tiêu sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Văn Hùng

Phụ lục

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương chi trong năm 2024		Thù lao chi trong năm 2024		Khen thưởng Người quản lý	Quỹ Phúc lợi	Tổng cộng
			Nguồn 2023	Nguồn 2024	Nguồn 2023	Nguồn 2024			
1	TRẦN VĂN HÙNG	Chủ tịch HĐQT	204.267.000	346.000.000			90.118.000	11.500.000	651.885.000
2	HUỖNH TRÍ DŨNG	TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	199.118.000	312.400.000	58.680.000		74.634.000	11.500.000	656.332.000
3	LÊ VĂN BẮC	TV HĐQT			51.400.000		10.000.000		61.400.000
4	HOÀNG THIÊN ANH	TV HĐQT			34.840.000		6.000.000		40.840.000
5	BÙI LÊ ANH HIẾU	Thành viên HĐQT			59.680.000		73.932.000		133.612.000
6	TRẦN CHIẾN THẮNG	Phó Tổng Giám đốc	188.823.000	312.400.000			64.312.000	11.500.000	577.035.000
7	NGUYỄN MINH TUẤN	Phó Tổng Giám đốc	188.823.000	312.400.000			64.312.000	11.500.000	577.035.000
8	DƯƠNG CHÍ NAM	Phó Tổng Giám đốc	188.823.000	312.400.000			64.312.000	11.500.000	577.035.000
9	NGUYỄN THỊ XUÂN ĐÔNG	Kế toán trưởng	188.823.000	312.400.000			64.312.000	17.500.000	583.035.000
10	PHẠM THỊ XUÂN LIỄU	Trưởng Ban Kiểm soát	188.823.000	312.400.000			64.312.000	17.500.000	583.035.000
11	LÊ THỊ NGỌC ANH	TV Ban Kiểm soát			51.400.000		10.000.000		61.400.000
12	NGUYỄN TÂN PHONG	TV Ban Kiểm soát			59.680.000		53.288.000		112.968.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
-oOo-**



SAPULICO

**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
CÔNG TY
NĂM 2024
(Bản công bố)**

TPHCM, ngày 23 tháng 01 năm 2025

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM
- Địa chỉ trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (08) 38 536 883 Fax: (08) 38 592 896
- Vốn điều lệ: 284.000.000.000 đồng
- Mã chứng khoán: CHS
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Chưa thực hiện

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-ĐHĐCĐ	28/05/2024	<p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua các nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty- Thông qua sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị công ty.- Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán phát hành ngày 29/03/2024.- Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023.- Thông qua Báo cáo lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc năm 2022

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
			<p>và Báo cáo lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chi trong năm 2023.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023. - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023. - Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023. - Thông qua tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024. - Thông qua Lương, thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024. - Thông qua tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024. - Thông qua tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 là Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Trần Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	04/09/2020	
2	Huỳnh Trí Dũng	Thành viên HĐQT điều hành	01/07/2016	
3	Lê Văn Bắc	Thành viên HĐQT không điều hành	28/02/2023	
4	Bùi Lê Anh Hiếu	Thành viên HĐQT không điều hành	04/09/2020	
5	Hoàng Thiện Anh	Thành viên HĐQT không điều hành	29/06/2023	

2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	08	100%	
2	Huỳnh Trí Dũng	Thành viên	08	100%	
3	Lê Văn Bắc	Thành viên	08	100%	
4	Bùi Lê Anh Hiếu	Thành viên	08	100%	
5	Hoàng Thiện Anh	Thành viên	08	100%	

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc

- Hội đồng quản trị luôn giám sát công việc thực hiện của Ban Tổng Giám đốc trong điều hành công việc về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, Điều lệ của Công ty và các quyết định của Hội đồng quản trị đã được thông qua.
- Giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành và quản lý công ty.
- Định hướng cho Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đưa ra các giải pháp hỗ trợ để Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Tham gia các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Công ty.
- Cho ý kiến và giám sát các chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc về công tác:
 - + Chỉ đạo công tác tham gia các gói thầu trong địa bàn thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành khác.
 - + Thực hiện đánh giá chất lượng công tác hàng tháng.
 - + Chỉ đạo trong quá trình triển khai các hợp đồng đã trúng thầu trong công tác quản lý vận hành, bảo dưỡng thường xuyên hệ thống đèn chiếu sáng công cộng, hệ thống tín hiệu giao thông trên địa bàn TPHCM.
 - + Chỉ đạo trong quá trình triển khai thi công gói thầu tại tỉnh Cần Thơ, Đà Nẵng.
 - + Theo dõi và chỉ đạo Ban lãnh đạo Công ty bám sát chủ trương chính sách của Chủ đầu tư để kịp thời triển khai các hoạt động phù hợp tại Công ty.
 - + Chỉ đạo tổ chức xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
 - + Chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
 - + Tổ chức đối thoại giữa Ban lãnh đạo Công ty và Người lao động.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

4. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị

STT	Số Nghị quyết /Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	28/03/2024	Thông nhất gia hạn hợp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2	02/NQ-HĐQT	28/03/2024	Phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2023
3	03/NQ-HĐQT	03/04/2024	Thông nhất ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và ngày tổ chức Đại hội: - Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội: 23/04/2024. - Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024: 28/05/2024.
4	04/NQ-HĐQT	07/05/2024	Thông qua Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
5	05/NQ-HĐQT	22/05/2024	Thông qua nội dung điều chỉnh Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024: - Tờ trình thông qua Kế hoạch lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2024 điều chỉnh.
6	06/NQ-HĐQT	26/08/2024	- Phê duyệt Kế hoạch lao động năm 2024 - Phê duyệt Quỹ lương kế hoạch năm 2024
7	07/NQ-HĐQT	26/08/2024	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán và ngày thanh toán cổ tức bằng tiền năm 2023: + Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán: 18/09/2024. + Ngày thanh toán cổ tức: 08/10/2024. + Tỷ lệ chia cổ tức: 9,5%.
8	08/NQ-HĐQT	29/11/2024	Thông qua Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh
9	01/QĐ-HĐQT	26/04/2024	Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
10	02/QĐ-HĐQT	28/05/2024	Quyết định ban hành Điều lệ sửa đổi của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/05/2024.
11	03/QĐ-HĐQT	28/05/2024	Quyết định ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/05/2024.
12	04/QĐ-HĐQT	29/11/2024	Quyết định Ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh.

III. BAN KIỂM SOÁT

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng Ban	01/07/2016	
2	Lê Thị Ngọc Anh	Thành viên	28/02/2023	
3	Nguyễn Tấn Phong	Thành viên	01/07/2016	

2. Các cuộc họp Ban Kiểm soát:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phạm Thị Xuân Liễu	Trưởng Ban	02	100%	
2	Lê Thị Ngọc Anh	Thành viên	02	100%	
3	Nguyễn Tấn Phong	Thành viên	02	100%	

3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

a. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị:

- Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị cung cấp đầy đủ, kịp thời cho Ban kiểm soát, nội dung các Nghị quyết tuân thủ quy định pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế Công ty.
- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo kịp thời và theo sát kế hoạch của Công ty đã đề ra, công tác quản lý và điều hành kinh doanh về cơ bản căn cứ theo quy định của pháp luật.
- Tiếp tục phê duyệt các Quy chế tổ chức hoạt động, chỉ đạo rà soát, hoàn thiện hệ thống Quy chế quản lý nội bộ Công ty để sửa đổi, ban hành phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nêu ra trong năm 2024 hợp pháp, đúng với Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, có tác dụng định hướng trung hạn và dài hạn; đề ra các giải pháp sâu sát, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Chỉ đạo đơn vị thực hiện công bố thông tin tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đúng quy định.

- Các thành viên Hội đồng Quản trị tuân thủ đầy đủ quy định theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện nhiệm vụ một cách năng động, có trách nhiệm.
- Việc xây dựng và thực hiện các chủ trương luôn được sự nhất trí cao trong Hội đồng quản trị. Các chủ trương đều có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được Ban Tổng Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc.

b. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban Tổng Giám đốc đã bám sát chủ trương, kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của Công ty, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, cổ đông và các chế độ chính sách cho người lao động. Thực hiện rà soát, sắp xếp kiện toàn mô hình tổ chức phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tăng cường sự phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ được giao; rà soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và các giải pháp thực hiện nhằm hoàn thành các chỉ tiêu được giao.
- Giám sát các chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc trong công tác phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Hoạt động của Ban Kiểm soát đã tuân thủ đúng chức trách nhiệm vụ và chấp hành đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty, góp phần hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao.
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực thi có hiệu quả chức năng kiểm soát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, cung cấp đầy đủ các thông tin, biên bản, các số liệu, báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính ... liên quan đến nội dung các cuộc họp Hội đồng Quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Các ý kiến của Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc quan tâm và thực hiện đầy đủ.
- Các đơn vị trực thuộc tích cực hợp tác, hỗ trợ Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.
- Ban Kiểm soát luôn lắng nghe và cập nhật thông tin của cổ đông, sẵn sàng phản hồi thông tin đã kiểm soát cho các cổ đông biết đầy đủ, công khai và kịp thời.

5. Hoạt động khác của Ban Kiểm soát

Không có

IV. BAN ĐIỀU HÀNH

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Huỳnh Trí Dũng	Tổng Giám đốc	02/09/1969	Thạc sĩ	01/06/2016
2	Trần Chiến Thắng	Phó Tổng Giám đốc	19/06/1967	Kỹ sư	30/06/2021
3	Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	29/11/1969	Kỹ sư	30/06/2021
4	Dương Chí Nam	Phó Tổng Giám đốc	09/10/1975	Kỹ sư	30/06/2021

V. KẾ TOÁN TRƯỞNG

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Nguyễn Thị Xuân Đông	17/02/1974	Thạc sĩ	30/06/2021

VI. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các khóa đào tạo về quản trị mà các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Trong năm 2024 các thành viên chưa tham gia khóa đào tạo chính thức nào.

VII. DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG (BÁO CÁO NĂM 2024) VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

Theo phụ lục 1 đính kèm

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan với người nội bộ

Không có

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát

Không có

4. Giao dịch của Công ty với các đối tượng khác

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)

Không có

4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành

Không có

4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành

Không có

VI. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ (NĂM 2024)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Theo Phụ lục 2 đính kèm

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty

Không có

VII. CÁC VẤN ĐỀ LƯU Ý KHÁC

Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.



TRẦN VĂN HÙNG

BÁO CÁO NĂM 2024

Phụ lục 1: Danh sách người có liên quan của Công ty

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)		Công ty mẹ	GĐKKD 0300535140 Cấp ngày: 14/07/2020 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM	67-73 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, TPHCM	01/07/2016			Công ty mẹ
1	Trần Văn Hùng		Chủ tịch HĐQT						Đại diện vốn HFIC
2	Huỳnh Trí Dũng		Thành viên HĐQT điều hành - Tổng Giám đốc						Đại diện vốn HFIC
3	Lê Văn Bắc		Thành viên HĐQT không điều hành						Đại diện vốn HFIC
4	Lê Thị Ngọc Anh		Thành viên BKS						Đại diện vốn HFIC
II	Trần Văn Hùng		Chủ tịch HĐQT			04/09/2020			
1	Nguyễn Thị Dung					04/09/2020			Mẹ ruột
2	Nguyễn Thị Lệ Nghĩa					04/09/2020			Vợ
3	Trần Bảo Ngọc					04/09/2020			Con
4	Trần Bảo Châu					04/09/2020			Con
5	Trần Bảo Long					04/09/2020			Con
6	Trần Công Lý					04/09/2020			Anh ruột
7	Nguyễn Phong Lan					04/09/2020			Chị dâu
8	Trần Cửu Quốc					04/09/2020			Em ruột
9	Nguyễn Thị Tuyết					04/09/2020			Em dâu

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
III	Huỳnh Trí Dũng		Thành viên HĐQT điều hành – Tổng Giám đốc			01/07/2016			
1	Huỳnh Thanh Trí					01/07/2016			Cha ruột
2	Huỳnh Kim Hân					01/07/2016			Mẹ ruột
3	Mai Lương Vân					01/07/2016			Vợ
4	Huỳnh Thê Phước					01/07/2016			Con
5	Huỳnh Kim Vân					01/07/2016			Con
6	Huỳnh Thanh Dũng					01/07/2016			Em ruột
7	Lê Thị Thùy Linh					01/07/2016			Em dâu
8	Huỳnh Minh Dũng					01/07/2016			Em ruột
9	Huỳnh Thị Thanh Thùy					01/07/2016			Em dâu
IV	Lê Văn Bắc		Thành viên HĐQT không điều hành			28/02/2023			
1	Lê Văn Nhở					28/02/2023			Cha ruột
2	Nguyễn Thị Cang					28/02/2023			Mẹ ruột
3	Huỳnh Kim An					28/02/2023			Ba vợ
4	Lương Thị Sơn					28/02/2023			Mẹ vợ
5	Huỳnh Thị Anh Thư					28/02/2023			Vợ
6	Lê Thị Thanh Ngọc					28/02/2023			Con
7	Lê Khánh Duy					28/02/2023			Con
8	Lê Thị Thu Hà					28/02/2023			Chị ruột
9	Đình Tường Thiêm					28/02/2023			Anh rể
10	Lê Thị Thanh Tâm	026C398206				28/02/2023			Chị ruột
11	Hoàng Hồng Hà					28/02/2023			Anh rể
12	Lê Minh Phương					28/02/2023			Anh ruột
13	Huỳnh Thị Sum					28/02/2023			Chị dâu
V	Bùi Lê Anh Hiếu		Thành viên HĐQT			04/09/2020			

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
			không điều hành						
1	Lê Thị Thán					04/09/2020			Mẹ ruột
2	Nguyễn Thị Hạnh Dung					04/09/2020			Vợ
3	Bùi Thế Vinh					04/09/2020			Con
4	Bùi Nam Anh					04/09/2020			Con
5	Bùi Minh Trí					04/09/2020			Con
6	Bùi Anh Phong					04/09/2020			Anh ruột
7	Nguyễn Thị Lệ Cẩm					04/09/2020			Chị dâu
8	Bùi Thị Ngọc Diệp					04/09/2020			Chị ruột
9	Chu Văn Minh					04/09/2020			Anh rể
10	Bùi Lê Thị Trang Nhưng					04/09/2020			Chị ruột
11	Nguyễn Văn Cương					04/09/2020			Anh rể
12	Bùi Anh Hoàng					04/09/2020			Anh ruột
13	Nguyễn Thị Mỹ Dung					04/09/2020			Chị dâu
14	Bùi Lê Thị Kim Anh					04/09/2020			Chị ruột
15	Bùi Lê Thị Thu Thảo					04/09/2020			Chị ruột
16	Vũ Năng Quảng					04/09/2020			Anh rể
VI	Hoàng Thiện Anh		Thành viên HĐQT không điều hành			29/06/2023			
1	Huỳnh Văn Dũng					29/06/2023			Cha vợ
2	Phạm Thị Giai					29/06/2023			Mẹ vợ
3	Huỳnh Thị Phạm Thương					29/06/2023			Vợ
4	Hoàng Thị Anh Quyên					29/06/2023			Em ruột
5	Hoàng Thị Bích Sang					29/06/2023			Em ruột
6	Châu Ngọc Thạch					29/06/2023			Em rể
7	Đồng Quang Huân					29/06/2023			Em rể

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
VII	Phạm Thị Xuân Liễu		Trưởng Ban Kiểm soát			01/07/2016			
1	Đỗ Văn Tuấn					01/07/2016			Chồng
2	Đỗ Phạm Quang Dũng					01/07/2016			Con
3	Phạm Đình Ân					01/07/2016			Anh ruột
4	Phạm Thị Kim Oanh					01/07/2016			Chị dâu
5	Phạm Thị Bông					01/07/2016			Chị ruột
6	Trần Quang Minh					01/07/2016			Anh rể
7	Phạm Đình Bảo					01/07/2016			Anh ruột
8	Phan Thị Quý					01/07/2016			Chị dâu
9	Phạm Thị Thu Lan					01/07/2016			Chị ruột
10	Đặng Văn Tòng					01/07/2016			Anh rể
11	Phạm Thị Xuân Hồng					01/07/2016			Chị ruột
12	Phạm Đình Toàn					01/07/2016			Em ruột
13	Nguyễn Thị Thanh Thảo					01/07/2016			Em dâu
14	Phạm Thị Xuân Hoa					01/07/2016			Em ruột
15	Nguyễn Vũ Thanh Nhân					01/07/2016			Em rể
VIII	Lê Thị Ngọc Anh		Thành viên Ban Kiểm soát			28/02/2023			
1	Lê Anh Dũng					28/02/2023			Cha ruột
2	Lương Thị Kim Thanh					28/02/2023			Mẹ ruột
3	Lê Hoàng Anh					28/02/2023			Em ruột
4	Công ty cổ phần Dịch vụ xuất khẩu lao động và chuyên gia					28/02/2023			Thành viên HĐQT
IX	Nguyễn Tấn Phong	VPS 510214	Thành viên BKS			01/07/2016			
1	Nguyễn Văn Chơ					01/07/2016			Cha ruột
2	Nguyễn Thị Thu					01/07/2016			Mẹ ruột

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
3	Trần Thị Bích					01/07/2016			Vợ
4	Nguyễn Gia Phúc					01/07/2016			Con
5	Nguyễn Ngọc Gia Hân					01/07/2016			Con
6	Nguyễn Thị Thu Trang					01/07/2016			Chị ruột
7	Nguyễn Thanh Hoài					01/07/2016			Anh rể
8	Nguyễn Thị Diễm					01/07/2016			Chị ruột
9	Trần Thanh Phong					01/07/2016			Anh rể
10	Nguyễn Thị Hồng Thắm					01/07/2016			Chị ruột
11	Nguyễn Quang Minh					01/07/2016			Anh rể
12	Nguyễn Thị Hồng Nhưng					01/07/2016			Chị ruột
X	Trần Chiến Thắng		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2016			
1	Nguyễn Anh Thư					01/07/2016			Vợ
2	Trần Nguyễn Thảo My					01/07/2016			Con
3	Trần Vĩnh Thành					01/07/2016			Anh ruột
4	Trần Thị Thu Cúc					01/07/2016			Chị ruột
5	Mai Văn Trung					01/07/2016			Anh rể
6	Trần Thị Kim Hoa					01/07/2016			Chị ruột
7	Trần Thị Tô Mai					01/07/2016			Chị ruột
8	Trần Đức Tuệ					01/07/2016			Em ruột
9	Huỳnh Thị Phụng Anh					01/07/2016			Em dâu
10	Trần Hữu Trí					01/07/2016			Em ruột
11	Lê Thị Út					01/07/2016			Em dâu
12	Trần Thị Thu Hiền					01/07/2016			Em ruột
13	Phan Ngọc An					01/07/2016			Em rể

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
XI	Nguyễn Minh Tuấn	058C681214	Phó Tổng Giám đốc			01/07/2016			
1	Nguyễn Minh Huệ					01/07/2016			Cha ruột
2	Hồ Thị Hường					01/07/2016			Mẹ ruột
3	Huỳnh Thị Minh Tuyết					01/07/2016			Vợ
4	Nguyễn Thị Minh Tâm					01/07/2016			Con
5	Nguyễn Minh Phúc					01/07/2016			Con
6	Nguyễn Minh Kiệt	005CCC1297 004C412091	Phó GD Xí nghiệp Cơ giới			01/07/2016			Em ruột
7	Đoàn Thị Cẩm Hồng	044C256746				01/07/2016			Em dâu
8	Nguyễn Thị Minh Thủy					01/07/2016			Em ruột
9	Phạm Xuân Hải	058C614756				01/07/2016			Em rể
10	Nguyễn Thị Minh Xuân	006C199435				01/07/2016			Em ruột
11	Lê Huy Hân					01/07/2016			Em rể
XII	Dương Chí Nam		Phó Tổng Giám đốc			01/07/2016			
1	Dương Ảnh					01/07/2016			Cha ruột
2	Nguyễn Thị Vinh					01/07/2016			Mẹ ruột
3	Nguyễn Thị Ngọc Phương					01/07/2016			Vợ
4	Dương Chí Bảo					01/07/2016			Con
5	Dương Phương Anh					01/07/2016			Con
6	Dương Thị Hoa Mai					01/07/2016			Chị ruột
7	Huỳnh Đoàn Dương					01/07/2016			Anh rể
8	Dương Thị Phương Loan					01/07/2016			Em ruột
9	Nguyễn Đình Tiễn					01/07/2016			Em rể

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
XIII	Nguyễn Thị Xuân Đông		Kế toán trưởng			01/07/2016			
1	Trần Thị Ty					01/07/2016			Mẹ ruột
2	Mai Thị Mỹ					01/7/2016			Mẹ chồng
3	Phạm Mai Dũng					01/07/2016			Chồng
4	Nguyễn Xuân Trung					01/07/2016			Anh ruột
5	Nguyễn Minh Cầm					01/07/2016			Chị dâu
6	Nguyễn Thị Xuân Hiếu					01/07/2016			Chị ruột
7	Lê Hải Phong					01/07/2016			Anh rể
XIV	Lê Thị Kim Huệ		Người Phụ trách quản trị Công ty – Phó phòng Kế toán Tài chính			30/06/2021			
1	Võ Thị Kim Huệ					30/06/2021			Mẹ ruột
2	Lê Minh Tuấn					30/06/2021			Em ruột
3	Nguyễn Thanh Bình					30/06/2021			Chồng
4	Nguyễn Phương Thảo Anh					30/06/2021			Con

BÁO CÁO NĂM 2024

Phụ lục 2: Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC)		Công ty mẹ	GĐKKD 0300535140 Cấp ngày: 14/07/2020 Nơi cấp: Sở KH&ĐT TPHCM	67-73 Nguyễn Du, phường Bến Nghé, quận 1, TPHCM			
1	Trần Văn Hùng		Chủ tịch HĐQT			5.680.000	20%	Được ủy quyền
2	Huỳnh Trí Dũng		Thành viên HĐQT điều hành - Tổng Giám đốc			4.544.000	16%	Được ủy quyền
3	Lê Văn Bắc		Thành viên HĐQT không điều hành			3.408.000	12%	Được ủy quyền
4	Lê Thị Ngọc Anh		Thành viên BKS			852.000	3%	Được ủy quyền
II	Trần Văn Hùng		Chủ tịch HĐQT					
1	Nguyễn Thị Dung							
2	Nguyễn Thị Lệ Nghĩa							
3	Trần Bảo Ngọc							
4	Trần Bảo Châu							
5	Trần Bảo Long							
6	Trần Công Lý							
7	Nguyễn Phong Lan							
8	Trần Cứu Quốc							
9	Nguyễn Thị Tuyết							

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
III	Huỳnh Trí Dũng		Thành viên HĐQT điều hành – Tổng Giám đốc			4.800	0,02%	
1	Huỳnh Thanh Trí							
2	Huỳnh Kim Hân							
3	Mai Lương Vân							
4	Huỳnh Thế Phước							
5	Huỳnh Kim Vân							
6	Huỳnh Thanh Dũng							
7	Lê Thị Thùy Linh							
8	Huỳnh Minh Dũng							
9	Huỳnh Thị Thanh Thùy							
IV	Lê Văn Bắc		Thành viên HĐQT không điều hành					
1	Lê Văn Nhở							
2	Nguyễn Thị Cang							
3	Huỳnh Kim An							
4	Lương Thị Sơn							
5	Huỳnh Thị Anh Thư							
6	Lê Thị Thanh Ngọc							
7	Lê Khánh Duy							
8	Lê Thị Thu Hà							
9	Đinh Tường Thiệm							
10	Lê Thị Thanh Tâm	026C398206						
11	Hoàng Hồng Hà							
12	Lê Minh Phương							
13	Huỳnh Thị Sum							
V	Bùi Lê Anh Hiếu		Thành viên HĐQT					

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
			không điều hành					
1	Lê Thị Thán							
2	Nguyễn Thị Hạnh Dung							
3	Bùi Thế Vinh							
4	Bùi Nam Anh							
5	Bùi Minh Trí							
6	Bùi Anh Phong							
7	Nguyễn Thị Lệ Cẩm							
8	Bùi Thị Ngọc Diệp							
9	Chu Văn Minh							
10	Bùi Lê Thị Trang Nhung							
11	Nguyễn Văn Cương							
12	Bùi Anh Hoàng							
13	Nguyễn Thị Mỹ Dung							
14	Bùi Lê Thị Kim Anh							
15	Bùi Lê Thị Thu Thảo							
16	Vũ Năng Quảng							
VI	Hoàng Thiện Anh		Thành viên HĐQT					
1	Huỳnh Văn Đùng							
2	Phạm Thị Giai							
3	Huỳnh Thị Phạm Thương							
4	Hoàng Thị Anh Quyên							
5	Hoàng Thị Bích Sang							
6	Châu Ngọc Thạch							
7	Đông Quang Huân							

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
VII	Phạm Thị Xuân Liễu		Trưởng Ban Kiểm soát			5.600	0,02%	
1	Đỗ Văn Tuấn							
2	Đỗ Phạm Quang Dũng							
3	Phạm Đình Ân							
4	Phạm Thị Kim Oanh							
5	Phạm Thị Bông							
6	Trần Quang Minh							
7	Phạm Đình Bảo							
8	Phan Thị Quý							
9	Phạm Thị Thu Lan							
10	Đặng Văn Tòng							
11	Phạm Thị Xuân Hồng							
12	Phạm Đình Toàn							
13	Nguyễn Thị Thanh Thảo							
14	Phạm Thị Xuân Hoa							
15	Nguyễn Vũ Thanh Nhân							
VIII	Lê Thị Ngọc Anh		Thành viên Ban Kiểm soát					
1	Lê Anh Dũng							
2	Lương Thị Kim Thanh							
3	Lê Hoàng Anh							
4	Công ty cổ phần Dịch vụ xuất khẩu lao động và chuyên gia							
IX	Nguyễn Tấn Phong	VPS 510214	Thành viên BKS					
1	Nguyễn Văn Chơi							
2	Nguyễn Thị Thu							
3	Trần Thị Bích							

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Nguyễn Gia Phúc							
5	Nguyễn Ngọc Gia Hân							
6	Nguyễn Thị Thu Trang							
7	Nguyễn Thanh Hoài							
8	Nguyễn Thị Diễm							
9	Trần Thanh Phong							
10	Nguyễn Thị Hồng Thắm							
11	Nguyễn Quang Minh							
12	Nguyễn Thị Hồng Nhung							
X	Trần Chiến Thắng		Phó Tổng Giám đốc			7.500	0,03%	
1	Nguyễn Anh Thư							
2	Trần Nguyễn Thảo My							
3	Trần Vĩnh Thành							
4	Trần Thị Thu Cúc							
5	Mai Văn Trung							
6	Trần Thị Kim Hoa							
7	Trần Thị Tố Mai							
8	Trần Đức Tuệ							
9	Huỳnh Thị Phụng Anh							
10	Trần Hữu Trí							
11	Lê Thị Út							
12	Trần Thị Thu Hiền							
13	Phan Ngọc An							
XI	Nguyễn Minh Tuấn	058C681214	Phó Tổng Giám đốc			7.100	0,03%	
1	Nguyễn Minh Huệ							
2	Hồ Thị Hường							

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
3	Huỳnh Thị Minh Tuyết							
4	Nguyễn Thị Minh Tâm							
5	Nguyễn Minh Phúc							
6	Nguyễn Minh Kiệt	005CCC1297 004C412091	Phó GD Xí nghiệp Cơ giới			1.100	0,004%	
7	Đoàn Thị Cẩm Hồng	044C256746						
8	Nguyễn Thị Minh Thủy							
9	Phạm Xuân Hải	058C614756				2.200	0,01%	
10	Nguyễn Thị Minh Xuân	006C199435						
11	Lê Huy Hân							
XII	Dương Chí Nam		Phó Tổng Giám đốc			8.700	0,03%	
1	Dương Ảnh							
2	Nguyễn Thị Vinh							
3	Nguyễn Thị Ngọc Phương							
4	Dương Chí Bảo							
5	Dương Phương Anh							
6	Dương Thị Hoa Mai							
7	Huỳnh Đoàn Dương							
8	Dương Thị Phương Loan							
9	Nguyễn Đình Tiến							
XIII	Nguyễn Thị Xuân Đông		Kế toán trưởng			5.700	0,02%	
1	Trần Thị Ty							
2	Mai Thị Mỹ							
3	Phạm Mai Dũng							

TT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
4	Nguyễn Xuân Trung							
5	Nguyễn Minh Cầm							
6	Nguyễn Thị Xuân Hiếu							
7	Lê Hải Phong							
XIV	Lê Thị Kim Huệ		Người Phụ trách quản trị Công ty – Phó phòng Kế toán Tài chính			6.700	0,02%	
1	Võ Thị Kim Huệ							
2	Lê Minh Tuấn							
3	Nguyễn Thanh Bình							
4	Nguyễn Phương Thảo Anh							

TPHCM, ngày 26 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Căn cứ Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát Công ty.;
- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán;

Ban Kiểm soát xin trân trọng báo cáo đến Đại hội đồng Cổ đông kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2024 với những nội dung cụ thể như sau:

I. Về hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính Công ty, giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, cán bộ quản lý khác về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty nhằm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Công ty và cổ đông.

- Giám sát đảm bảo việc thực hiện các Nghị quyết Hội đồng quản trị của Ban Điều hành Công ty. Kiểm tra, giám sát tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty.

- Thẩm định tính đầy đủ, tính hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng, hàng năm của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị và đóng góp ý kiến trong việc giám sát hoạt động của Công ty trong các cuộc họp.

.....
Báo cáo Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025

- Tổ chức phân công, phân nhiệm trong Ban Kiểm soát để phát huy tối đa hiệu quả trong công tác kiểm soát tại Công ty. Trong năm, Ban Kiểm soát đã họp 02 lần thẩm định, đánh giá nội dung báo cáo hoạt động và tình hình tài chính của Công ty.

- Xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin.

- Giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định của Công ty đã ban hành.

Thông qua các hoạt động giám sát và thẩm định báo cáo tài chính, Ban Kiểm soát báo cáo kết quả hoạt động trình Đại hội đồng cổ đông với nội dung chi tiết như sau:

1. Kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

1.1 Phân phối lợi nhuận năm 2023:

Thực hiện Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty đã phân phối lợi nhuận và hoàn thành việc chi trả cổ tức 9,5%/vốn điều lệ trong tháng 10 năm 2024.

1.2 Lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Theo Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/5/2024 của Đại hội đồng cổ đông đã thống nhất lựa chọn Công ty kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính 2024.

Công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng với Công ty kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm tài chính 2024 với giá trị là 170 triệu đồng (giá chưa bao gồm thuế) theo đúng Nghị quyết.

1.3 Lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023:

Trên cơ sở Quỹ lương thực hiện đã được phê duyệt vào tháng 3/2024, lương và thù lao thực hiện năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực chi như sau:

ĐVT: đồng

S T T	Chức danh	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023 (*)	Thực chi		
				Chi trong năm 2023	Chi trong năm 2024	Tổng cộng
I	Tiền lương của người quản lý chuyên trách	864.000.000	1.044.890.000	651.800.000	393.090.000	1.044.890.000
1	Chủ tịch HĐQT	864.000.000	1.044.890.000	325.900.000	204.267.000	530.167.000
2	Trưởng Ban Kiểm soát			325.900.000	188.823.000	514.723.000
II	Thù lao của người quản lý không chuyên trách	518.400.000	622.080.000	270.000.000	352.080.000	622.080.000
1	Thành viên HĐQT (4 người)	518.400.000	622.080.000	181.000.000	233.720.000	414.720.000
2	Thành viên BKS (2 người)			89.000.000	118.360.000	207.360.000
	TỔNG CỘNG (I) + (II)	1.382.400.000	1.666.970.000	921.800.000	745.170.000	1.666.970.000

(*) Theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 28/3/2024 phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2023, trong đó Quỹ lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách là 3.628,8 triệu đồng và Thù lao của người quản lý không chuyên trách là 622,08 triệu đồng.

Báo cáo Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025

1.4 Lương thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024:

Trên cơ sở Quỹ lương thực hiện đã được phê duyệt vào tháng 3/2025, lương và thù lao thực hiện năm 2024 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực chi như sau:

DVT: đồng

S T T	Chức danh	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024 (**)	Thực chi		
				Chi trong năm 2024	Chi trong năm 2025	Tổng cộng
I	Tiền lương của người quản lý chuyên trách	864.000.000	1.044.888.000	658.400.000	386.488.000	1.044.888.000
1	Chủ tịch HĐQT	864.000.000	1.044.888.000	346.000.000	184.165.000	530.165.000
2	Trưởng Ban Kiểm soát			312.400.000	202.323.000	514.723.000
II	Thù lao của người quản lý không chuyên trách	518.400.000	622.080.000		622.080.000	622.080.000
1	Thành viên HĐQT (4 người)	518.400.000	622.080.000		414.720.000	414.720.000
2	Thành viên BKS (2 người)				207.360.000	207.360.000
	TỔNG CỘNG (I) + (II)	1.382.400.000	1.666.968.000	658.400.000	1.008.568.000	1.666.968.000

(**) Theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 27/3/2025 phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2024, trong đó Quỹ lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách là 3.628,8 triệu đồng và Thù lao của người quản lý không chuyên trách là 622,08 triệu đồng.

2. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty:

- Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty, thường xuyên trao đổi với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị và Ban điều hành cơ bản đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý cũng như phù hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát việc ban hành các văn bản nội bộ của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông.

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã ban hành các Nghị quyết :

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	28/03/2024	Thống nhất gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
2	02/NQ-HĐQT	28/03/2024	Phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2023
3	03/NQ-HĐQT	03/04/2024	Thống nhất ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cuối cùng tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và ngày tổ chức Đại hội:

Báo cáo Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025

STT	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
			<ul style="list-style-type: none"> - Ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội: 23/04/2024. - Ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024: 28/05/2024.
4	04/NQ-HĐQT	07/05/2024	Thông qua Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
5	05/NQ-HĐQT	22/05/2024	Thông qua nội dung điều chỉnh Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024: - Tờ trình thông qua Kế hoạch lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2024 điều chỉnh.
6	06/NQ-HĐQT	26/08/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Phê duyệt Kế hoạch lao động năm 2024 - Phê duyệt Quỹ lương kế hoạch năm 2024
7	07/NQ-HĐQT	26/08/2024	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán và ngày thanh toán cổ tức bằng tiền năm 2023: + Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu chứng khoán: 18/09/2024. + Ngày thanh toán cổ tức: 08/10/2024. + Tỷ lệ chia cổ tức: 9,5%.
8	08/NQ-HĐQT	29/11/2024	Thông qua Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh
9	01/QĐ-HĐQT	26/04/2024	Quyết định thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
10	02/QĐ-HĐQT	28/05/2024	Quyết định ban hành Điều lệ sửa đổi của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/05/2024.
11	03/QĐ-HĐQT	28/05/2024	Quyết định ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/05/2024.
12	04/QĐ-HĐQT	29/11/2024	Quyết định Ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo kịp thời và theo sát việc thực hiện kế hoạch của Công ty đã đề ra. Chủ động trong việc giám sát và điều hành chiến lược kinh doanh cũng như các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nêu ra trong năm hợp pháp, đúng với Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, có tác dụng định hướng trung hạn và dài hạn; đề ra các giải pháp sâu

.....
Báo cáo Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025

sát, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Chỉ đạo đơn vị thực hiện công bố thông tin tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty đúng quy định.

- Các thành viên Hội đồng quản trị tuân thủ đầy đủ quy định theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thực hiện nhiệm vụ một cách năng động, tận tụy, có trách nhiệm. Việc xây dựng và thực hiện các chủ trương luôn được sự nhất trí cao trong Hội đồng quản trị. Các chủ trương đều có tính thực thi cao và được Ban Tổng Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nghiêm túc.

- Ban Tổng Giám đốc luôn làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, bám sát chủ trương, kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, đánh giá đầy đủ, kịp thời các thuận lợi, khó khăn, thường xuyên thực hiện công tác quản trị rủi ro trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh phòng ngừa thiệt hại và dự báo để đón đầu cơ hội. Thực hiện các giải pháp và triển khai kịp thời các quyết sách để tháo gỡ khó khăn, tích cực mở rộng và gìn giữ thị trường. Quản lý và phát huy tốt nguồn lực về vốn, tài sản của Công ty. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, cổ đông và các chế độ chính sách cho người lao động. thực hiện rà soát, sắp xếp kiện toàn mô hình tổ chức phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của đơn vị.

- Ban Tổng Giám đốc đã ban hành các quy định nội bộ trong Công ty. Chỉ đạo các phòng ban chuyên môn tăng cường sự phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ được giao. Rà soát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch và các giải pháp thực hiện nhằm hoàn thành các chỉ tiêu được giao.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, cung cấp đầy đủ các thông tin, biên bản, số liệu, báo cáo kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính ... liên quan đến nội dung các cuộc họp Hội đồng quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Hoạt động của Ban Kiểm soát đã tuân thủ đúng chức trách nhiệm vụ và chấp hành đúng quy định pháp luật, Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành mọi hoạt động của Công ty, góp phần hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao. Các ý kiến của Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc quan tâm và thực hiện đầy đủ. Các đơn vị trực thuộc tích cực hợp tác, hỗ trợ Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Ban Kiểm soát luôn lắng nghe và cập nhật thông tin của cổ đông, sẵn sàng phản hồi thông tin đã kiểm soát cho các cổ đông biết đầy đủ, công khai và kịp thời khi có yêu cầu.

.....
Báo cáo Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025

4. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2024

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty năm tài chính 2023 kết thúc ngày 31/12/2024 đã được kiểm toán. Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định. Công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời. Báo cáo đáp ứng được các nội dung cũng như biểu mẫu theo quy định.

4.1. Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2024: Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch ĐHCĐ thông qua	Thực hiện theo BCTC đã kiểm toán	TH/KH
1	Tổng doanh thu	505.000	638.210	126,38%
2	Tổng chi phí	468.876	593.986	126,68%
3	Lợi nhuận trước thuế	36.124	44.225	122,43%
4	Thuế TNDN	7.224,8	8.962	124,04%
5	Lợi nhuận sau thuế	28.899,2	35.263	122,02%

4.2 Tình hình tài chính

4.2.1 Cơ cấu tài sản – nguồn vốn

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Khoản mục	31/12/2024		01/01/2024		Tăng/Giảm	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
1	TỔNG TÀI SẢN	469.814	100,00%	542.509	100,00%	(72.695)	-13,40%
1.1	Tài sản ngắn hạn	442.642	94,22%	505.677	93,21%	(63.035)	-12,47%
	Tiền & tương đương tiền	209.641	44,62%	192.119	35,41%	17.522	9,12%
	Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0,00%	70.000	12,90%	(70.000)	-100,00%
	Phải thu ngắn hạn	192.419	40,96%	197.178	36,35%	(4.759)	-2,41%
	Hàng tồn kho	30.527	6,50%	43.949	8,10%	(13.422)	-30,54%
	Tài sản ngắn hạn khác	10.055	2,14%	2.431	0,45%	7.624	313,62%
1.2	Tài sản dài hạn	27.172	5,78%	36.832	6,79%	(9.660)	-26,23%
	Phải thu dài hạn	0	0,00%	0	0,00%	-	-
	Tài sản cố định	13.996	2,98%	15.080	2,78%	(1.084)	-7,19%
	Tài sản dài hạn khác	13.176	2,80%	21.752	4,01%	(8.576)	-39,43%
2	NGUỒN VỐN	469.814	100,00%	542.509	100,00%	(72.695)	-13,40%
2.1	Nợ phải trả	145.626	31,00%	215.182	39,66%	(69.556)	-32,32%
	Ngắn hạn	145.626	31,00%	215.182	39,66%	(69.556)	-32,32%
2.2	Vốn chủ sở hữu	324.188	69,00%	327.327	60,34%	(3.139)	-0,96%

Báo cáo Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025

4.2.2 Tình hình công nợ:

*** Nợ phải thu:** 192.419 triệu đồng, bao gồm các khoản:

- Phải thu của khách hàng: 158.327 triệu đồng, số dư nợ này gồm các khoản cung cấp dịch vụ quản lý vận hành, bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị và THGT trên địa bàn TP.HCM quý 4/2024 đang làm thủ tục chờ chủ đầu tư thanh toán; các công trình xây lắp đang chờ thanh quyết toán, nợ bảo hành công trình, nợ thuế GTGT mua vật tư thiết bị công tác duy tu đang chờ cơ quan có thẩm quyền xem xét. Trong đó, nợ phải thu khó đòi (giai đoạn trước cổ phần hóa) Công ty đang trích lập dự phòng là 1.292 triệu đồng. Đồng thời, Công ty cũng chưa đối chiếu được công nợ đối với khoản nợ phải thu giai đoạn trước cổ phần hóa là 2.281 triệu đồng – đơn vị kiểm toán AASC cũng ý kiến ngoại trừ nội dung này.

- Các khoản trả trước cho người bán: 448 triệu đồng

- Các khoản phải thu khác 35.227 triệu đồng chủ yếu từ các khoản ký quỹ bảo lãnh thực hiện hợp đồng chờ quyết toán, các khoản doanh thu và chi phí các công trình duy tu giai đoạn trước cổ phần hóa, phải thu HFIC lợi nhuận năm 2015

*** Nợ phải trả:** Tổng nợ phải trả là 145.626 triệu đồng, bao gồm:

- Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, khoản phải trả người bán ngắn hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu là 66.049 triệu đồng (45%.) là khoản mua vật tư phục vụ công tác duy tu bảo dưỡng và công trình thi công, hợp đồng mua vật tư được ký với nhà cung cấp có thời hạn trả chậm từ 30 đến 60 ngày hoặc thanh toán theo tiến độ giải ngân của chủ đầu tư;

- Chủ đầu tư ứng trước chi phí thi công 202 triệu đồng (0,14%);

- Khoản phải trả người lao động 44.510 triệu đồng (30,56%)

- Phải trả ngắn hạn khác 15.510 triệu đồng (10,65%) bao gồm khoản thặng dư vốn cổ phần, khoản phải trả người lao động nghỉ việc, trả tiền thuế TNCN thu thừa Công ty không có số dư nợ vay nên chỉ số khả năng thanh toán của Công ty đang ở mức an toàn.

4.2.3 Một số chỉ tiêu tài chính:

	31/12/2023	31/12/2024
HỆ SỐ THANH TOÁN		
Khả năng thanh toán hiện hành	2,35	3,04
Khả năng thanh toán nhanh	2,15	2,83
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG		
Vòng quay hàng tồn kho	6,86	13,70
Doanh thu thuần/Tổng TS	1,17	1,34

Báo cáo Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025

	31/12/2023	31/12/2024
TỶ SUẤT		
LN sau thuế / DT thuần (ROS)	6,22%	5,6%
LN sau thuế / Vốn CSH (ROE)	12,07%	10,88%
LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	7,28%	7,51%
CHỈ TIÊU CƠ CẤU VỐN		
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	39,65%	31%
Hệ số Nợ/Vốn CSH	65,40%	44,92%

Qua các chỉ tiêu tài chính, có thể thấy được tình hình tài chính cũng như dòng tiền của Công ty đảm bảo khả năng thanh toán kịp thời và an toàn. Cơ cấu tài sản nguồn vốn cân đối, hợp lý.

5. Về thực hiện các ý kiến, khiếu nại của Cổ đông.

- Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền dự đại hội, Ban Kiểm soát chưa nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại của cổ đông về các sai phạm của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. NHẬN XÉT VÀ Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty và Báo cáo công tác quản lý của Hội đồng quản trị đã phản ánh đầy đủ, trung thực; Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC. Trong năm 2024, Ban Điều hành đã tích cực trong công tác điều hành quản lý, ghi nhận kết quả hoạt động kinh doanh tích cực trong điều kiện kinh tế vĩ mô gặp khó khăn.

2. Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao cho, Ban Kiểm soát luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong việc xây dựng các quy chế, nghị quyết, quyết định. Để tiếp tục duy trì phát triển và hoàn thành tốt nhiệm vụ kế hoạch năm 2025, Ban Kiểm soát kính đề nghị Ban lãnh đạo Công ty:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, thực hiện điều tiết, luân chuyển, bố trí nhân sự hợp lý, phù hợp nhu cầu phát triển của Công ty;

- Kiểm soát chặt chẽ chi phí và nâng cao chất lượng hoạt động sản xuất kinh doanh tốt hơn nữa;

- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Kiểm soát hoạt động đúng theo chức năng và nhiệm vụ được giao.

.....
Báo cáo Ban Kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2025 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trình Đại hội cổ đông. Giám sát tình hình tài chính, khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn; bảo toàn và phát triển nguồn vốn chủ sở hữu; tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra các vấn đề liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ban Điều hành nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành công ty, đảm bảo sự tuân thủ của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đối với các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là nội dung kết quả trong quá trình kiểm tra giám sát hoạt động Công ty và phương hướng hoạt động năm 2025 Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội.

Chúc sức khỏe Quý Đại biểu, Quý Cổ đông. Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Xuân Liễu

Số: 06 /TTr-ĐHĐCĐ

TPHCM, ngày 26 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/05/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/05/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 ngày 31/03/2025 của Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC.

Căn cứ kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2024;

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	Tỷ lệ
Doanh thu	505.000.000.000	638.210.297.728	126,38%
Chi phí	468.867.000.000	457.355.734.456	126,68%
Lợi nhuận trước thuế	36.124.000.000	44.224.683.272	122,42%
Lợi nhuận sau thuế	28.899.200.000	35.262.826.960	122,02%

Số liệu này căn cứ kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

*** Các căn cứ pháp lý:**

- Căn cứ khoản 1, điều 1 Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 có quy định:

“Đối với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hàng năm được phân phối theo thứ tự như sau:

- Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có);
- Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định.
- Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp (nếu Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp có quy định việc trích lập Quỹ này).
- Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.

- Lợi nhuận còn lại thực hiện chia hết bằng tiền, bằng cổ phiếu cho các cổ đông, thành viên góp vốn. Đối với khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền cho phần vốn nhà nước góp trong doanh nghiệp thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.

- Căn cứ theo quy định tại khoản 1 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH quy định:

“1. Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động:

- a) Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.
- b) Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại điểm b nêu trên, công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.
- c) Lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động nhân với tỷ lệ phần trăm giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch.”

- Căn cứ theo quy định tại khoản 2 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH quy định:

“2. Quỹ thưởng của người quản lý công ty:

- a) Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.
- b) Lợi nhuận thực hiện thấp hơn lợi nhuận kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.”

*** Nguyên tắc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024 như sau:**

- **Về chia cổ tức:** kế hoạch chi trả cổ tức năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua là 8,5%/ vốn điều lệ. Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 đạt và vượt kế hoạch được giao, đề xuất tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2024 là 9%/vốn điều lệ, tương đương 105,88% so với kế hoạch.

- **Về trích Quỹ đầu tư phát triển:** theo quy định tại khoản 1, điều 1 Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024: “trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp”. Do năm 2025 Công ty vẫn chưa có kế hoạch sử dụng Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp đã trích từ các năm trước và đảm bảo tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động năm 2024 để khuyến khích tinh thần của người lao động, đề xuất không trích Quỹ đầu tư phát triển năm 2024.

- **Về trích Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động:** theo quy định tại khoản 1, điều 1 Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024, việc “Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước” và theo quy định

tại khoản 1 Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: “a) Lợi nhuận thực hiện bằng kế hoạch thì quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.” và “b) Lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì ngoài trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại điểm b nêu trên, công ty được trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động.”.

+ Theo đó, căn cứ lợi nhuận năm 2024 đạt và vượt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua, Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi sẽ được trích tối đa 3 tháng lương bình quân thực hiện của người lao động = 1 tháng lương bình quân của người lao động (11.031.583.333 đồng) * 3 tháng = 33.094.750.000 đồng.

+ Và được trích thêm khi lợi nhuận vượt kế hoạch là “trích thêm bằng 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, nhưng tối đa không quá 3 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động” = 20% * ((Lợi nhuận thực hiện = 35.262.826.960 – (Lợi nhuận kế hoạch = 28.899.200.000)) = 20% * 6.363.626.960 đồng = 1.272.725.000 đồng.

Để đảm bảo chia cổ tức theo kế hoạch năm 2024, đề xuất trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động năm 2024 là **7.904.501.960 đồng**, tương đương 0,72 tháng lương bình quân của người lao động và trích thêm 20% phần lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch là **1.272.725.000 đồng**.

- Về trích Quỹ khen thưởng người quản lý: theo quy định tại khoản 1, điều 1 Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024, việc “Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước” và theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH: “a) Lợi nhuận thực hiện bằng hoặc cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách.”.

Đề xuất trích Quỹ khen thưởng người quản lý tối đa 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách = 1,5 tháng * 302.400.000 = **453.600.000 đồng**.

Theo nguyên tắc phân phối lợi nhuận sau thuế được phân phối năm 2024 nêu trên, phương án phân phối lợi nhuận cụ thể như sau:

STT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024		Thực hiện 2024	
			Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị
	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	đồng		28.899.200.000		35.262.826.960
	Lợi nhuận năm 2023 giảm theo kết quả kiểm tra của Kiểm toán Nhà nước					-72.000.000
	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 được phân phối kỳ này					35.190.826.960

STT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024		Thực hiện 2024	
			Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	đồng		Theo kết quả SXKD năm 2024	Không trích	
2	Trích Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi cho người lao động	đồng		Từ 0,5 tháng lương bình quân của người lao động đến tối đa 3 tháng lương bình quân của người lao động	Tương đương 0,72 tháng lương bình quân của người lao động	7.904.501.960
3	Trích khen thưởng cho người lao động thực hiện vượt kế hoạch	đồng		Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024	20% LNST vượt kế hoạch	1.272.725.000
4	Trích Quỹ Khen thưởng người quản lý	đồng		1,5 tháng lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách	1,5 tháng lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách	453.600.000
5	Chia cổ tức	đồng	8,5%/vốn điều lệ	24.140.000.000	9%/vốn điều lệ	25.560.000.000

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Trần Văn Hùng

TỜ TRÌNH THÔNG QUA KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/5/2024;

Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

Theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và trong các năm gần đây, Công ty đánh giá các yếu tố khách quan sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty như: chi phí trượt giá leo thang; nguyên vật liệu biến động tăng, cùng với việc chuyển đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương từ 3 cấp thành 2 cấp; cùng với việc thực hiện Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24/12/2024 của Bộ Tài chính, trong đó có quy định “2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các đơn vị trực thuộc, ngân sách cấp dưới phải xác định số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2025 (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) theo quy định để thực hiện cải cách tiền lương năm 2025. Số tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2025 của các địa phương đảm bảo không thấp hơn mức Thủ tướng Chính phủ giao”. Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh kính báo cáo kế hoạch kinh doanh năm 2025, cụ thể như sau:

1. Đánh giá tình hình năm 2025:

1.1 Tình hình chung:

Năm 2025 công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng và hệ thống đèn tín hiệu giao thông (hệ thống đèn tín hiệu giao thông, camera quan sát giao thông, bảng thông tin giao thông điện tử) vẫn tiếp tục là lĩnh vực kinh doanh chính, quyết định đến kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty. Công tác thuộc kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách.

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng:

Công ty đang tiếp tục triển khai thực hiện các hợp đồng theo kết quả đấu thầu, Công ty xác định phần đấu kết quả thực hiện năm 2025 đạt khoảng 90% giá trị hợp đồng được ký kết (10% thực hiện tiết kiệm theo chỉ đạo).

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

Công ty triển khai thực hiện các hợp đồng theo kết quả đấu thầu, Công ty xác định phần đấu kết quả thực hiện năm 2025 đạt khoảng 90% giá trị hợp đồng được ký kết (10% thực hiện tiết kiệm theo chỉ đạo).

- Đối với lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...):

Sau khoảng thời gian Công ty tổ chức Đại hội cổ đông năm 2024, Công ty có ký kết thêm các hợp đồng theo kết quả dự thầu, trong đó có 03 hợp đồng có giá trị lớn, 01 hợp đồng ký kết là ngày 30/5/2024 (thời gian thực hiện hợp đồng là 07 tháng) và 02 hợp đồng ký kết lần lượt là ngày 23/11/2024 (thời gian thực hiện hợp đồng là 65 ngày), ngày 30/11/2024 (thời gian thực hiện hợp đồng là 65 ngày). Theo kết quả thi công thực tế, các Chủ đầu tư đã yêu cầu phải hoàn thiện để thanh toán theo nguồn vốn được cấp của năm 2024. Bên cạnh đó, năm 2024 cũng ghi nhận trường hợp 01 hợp đồng ký kết vào năm 2018, sau khi hoàn tất công tác thi công ngoài công trường và nhiều năm tích cực làm việc, đôn đốc. Đến cuối năm 2024, Chủ đầu tư trình cấp thẩm quyền bố trí vốn và Công ty được thanh toán 01 phần giá trị thực hiện. Do đó, trong 2024 doanh thu của Công ty đối với lĩnh vực là tăng ngoài dự kiến so với kế hoạch đã trình.

Với năm 2025, nguồn của các công trình năm trước chuyển sang là rất ít, giá trị không lớn. Bên cạnh đó, tính đến thời điểm này, các công trình thi công xây lắp được cho là tiềm năng chỉ có 02 hợp đồng (01 hợp đồng đã ký kết) và 01 hợp đồng đang thương thảo. Đồng thời, hiện nay đang thực hiện chuyển đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương từ 3 cấp thành 2 cấp nên việc triển khai thực hiện đấu thầu các gói thầu chuyên ngành có thể bị ảnh hưởng. Do đó, Công ty xác định giá trị năm 2025 là theo giá trị của 02 hợp đồng nêu trên và có tính đến việc cộng thêm nguồn từ năm trước chuyển sang (nếu có).

Từ nhận định trên, Công ty xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho năm 2025 như sau:

1.2 Tình hình năm 2025:

a) Thuận lợi:

- Công ty nhận được sự quan tâm của các cấp Lãnh đạo thành phố, của Công ty HFIC trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Công ty tiếp tục được các Chủ quản lý tin tưởng và giao thực hiện công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống.
- Sự đoàn kết, đồng tâm, nhất trí cao của tập thể Lãnh đạo Công ty trong việc tổ chức, điều hành hoạt động của Công ty.
- Sự nỗ lực, phấn đấu, trách nhiệm, chung sức của toàn thể người lao động Công ty trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Sự đóng góp chân tình của cổ đông trong các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

b) Khó khăn:

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng và hệ thống đèn tín hiệu giao thông:
 - + Phải thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2025. Vì vậy, giá trị thực hiện sẽ giảm, khả năng được bổ sung vốn là không có.
 - + Việc sắp xếp lại bộ máy (hợp nhất hoặc tổ chức lại) Sở, Ngành (03/05 Chủ quản lý) cùng với việc chuyển đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương từ 3 cấp thành 2 cấp (02/05 Chủ quản lý). Vì vậy, các Chủ quản lý cần có thời gian hoàn thiện các trình tự, thủ

tục pháp lý liên quan cũng như việc vận hành bộ máy nên cũng có khó khăn, ảnh hưởng đến việc triển khai các gói thầu.

+ Giá các loại vật tư, nguyên vật liệu luôn biến động tăng đã ảnh hưởng không nhỏ đến điều hành, thực hiện các gói thầu.

- Đối với lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...):

Năm 2025 với nguồn của các công trình năm trước chuyển sang là rất ít, giá trị không lớn. Hiện nay đang thực hiện chuyển đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương từ 3 cấp thành 2 cấp nên việc triển khai thực hiện đấu thầu các gói thầu chuyên ngành có thể bị ảnh hưởng. Vì vậy, Công ty đánh giá là một năm còn nhiều khó khăn, dự kiến kết quả đạt được sẽ không cao như thực hiện năm 2024.

- Về công tác quản lý điều hành:

Công ty đã và đang tập trung, phấn đấu thực hiện các nội dung đã được kết luận, kiến nghị, chỉ đạo trong công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần của Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng thành phố. Tuy nhiên, với những khó khăn, vướng mắc nằm ngoài thẩm quyền giải quyết cần được cấp thẩm quyền tiếp tục xem xét, giải quyết, cụ thể: (1) việc thanh toán thuế giá trị gia tăng đầu vào của chiếu sáng từ năm 2014-2017; (2) việc thanh toán thuế giá trị gia tăng đầu ra của hệ thống đèn tín hiệu giao thông; (3) về quyết toán giá trị của các công trình đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích năm 2015 và năm 2016; (4) về tiếp nhận số lượng vật tư tồn kho 347 triệu đồng; (5) về xây dựng phương án sử dụng đất (đã được cổ phần hóa nhưng chưa được phê duyệt phương án sử dụng đất); (6) về xử lý tài chính đối với quyết toán; (7) về thực hiện thủ tục cho thuê đất, ký lại hợp đồng thuê đất và (8) về hoàn thiện hồ sơ quyết toán chuyển thể. Về giao chỉ tiêu kế hoạch tài chính hàng năm:

Về phía Công ty luôn xác định là hết sức nỗ lực, phấn đấu thực hiện với kết quả cao nhất nhưng với yêu cầu thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên năm 2025 (chiếm trên 90% doanh thu của Công ty năm 2024); nguồn của các công trình năm trước chuyển sang là rất ít, giá trị không lớn. Hiện nay đang thực hiện chuyển đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương từ 3 cấp thành 2 cấp nên việc triển khai thực hiện đấu thầu các gói thầu chuyên ngành có thể bị ảnh hưởng. Công ty đánh giá là một năm còn nhiều khó khăn, kết quả đạt được sẽ không có phần tăng thêm ngoài dự kiến như thực hiện năm 2024. Vì vậy, cần có sự quan tâm, đồng hành và chia sẻ khi xem xét các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Từ các nội dung trên, Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

2.1 Mục tiêu tổng quát:

- Phấn đấu hoàn thành đạt mức các chỉ tiêu tài chính năm 2025 đề ra.
- Đảm bảo chất lượng hoạt động của 02 hệ thống (hệ thống chiếu sáng công cộng và hệ thống đèn tín hiệu giao thông) được giao quản lý, góp phần chung vào việc giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông và an sinh xã hội của thành phố.
- Duy trì thu nhập ổn định và phù hợp với quy định cho Người Lao động.
- Đảm bảo tính chủ động, phù hợp, tính thuyết phục và sự điều phối khối lượng hợp lý của công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống.

- Nâng cao tính năng an toàn điện của hệ thống được giao quản lý và an toàn lao động trong công tác.
- Đảm bảo tính hợp lý, chính xác của các sản phẩm tư vấn, thiết kế.
- Tiếp tục nâng cao tổ chức bộ máy, nhân sự của Công ty.
- Tiếp tục củng cố, phát triển hơn nữa thương hiệu của Công ty.
- Luôn quan tâm cải tiến, nâng cấp hệ thống chất lượng quản lý theo ISO 9001:2015 của Công ty.
- Không để xảy ra tình trạng thất thoát, lãng phí đối với tài sản và vật tư thiết bị.

2.2. Các nhiệm vụ thực hiện:

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng và hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

+ Công ty xác định phần đầu, nỗ lực với kết quả đạt được là cao nhất theo các Hợp đồng được ký kết và theo kế hoạch được giao của Chủ quản lý.

+ Đảm bảo hệ thống được giao quản lý luôn hoạt động ổn định.

- Đối với lĩnh vực khác:

Năm 2025 Công ty tập trung vào việc triển khai các gói thầu đã trúng và tích cực tham dự thầu, tạo nguồn cho các năm tiếp theo.

- Tiếp tục triển khai công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần của Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng thành phố sau khi các khó khăn, vướng mắc được cấp thẩm quyền xem xét, giải quyết, như sau: Ngày 31/12/2024 Trưởng Ban Chỉ đạo CPH đã chủ trì buổi họp với Tổ trưởng TGV CSCC và Tổ công tác QTCT của HFIC. Ngày 14/4/2025 Ban Chỉ đạo CPH có văn bản số 180/BCĐ về công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần. Hiện Công ty đang cập nhật số liệu xét duyệt quyết toán năm 2015 và năm 2016 mà Sở Giao thông Công chánh có Thông báo ngày 29/4/2025 và dự kiến đầu tháng 6/2025 sẽ có văn bản báo cáo, đề xuất giải pháp tháo gỡ cụ thể cho từng vướng mắc để cấp thẩm quyền chấp thuận, làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động.

- Về nhiệm vụ quản lý kỹ thuật, an toàn:

+ Đảm bảo tính hợp lý, chính xác của các sản phẩm tư vấn, thiết kế.

+ Chủ động nghiên cứu, đề xuất, tăng cường, nâng cao các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hệ thống, trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tạo lợi thế cho Công ty trong các hoạt động chuyên ngành.

+ Phần đầu không để xảy ra tai nạn điện và tai nạn lao động. Tăng cường đào tạo kiến thức, kỹ năng trong công tác an toàn.

- Về nhiệm vụ tài chính, quản lý tài sản, vật tư thiết bị.

+ Về nhiệm vụ tài chính: Thực hiện theo quy định nhà nước, đảm bảo thực hiện hoàn thành các nghĩa vụ tài chính theo quy định.

+ Về nhiệm vụ quản lý tài sản, vật tư thiết bị: Các tài sản, vật tư thiết bị được quản lý, đưa vào sử dụng đảm bảo tốt và phát huy hiệu quả cao. Tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên, vốn, tài sản và lao động.

+ Nghiên cứu xây dựng, đề xuất phương án trang bị xe chuyên dùng, nhằm từng bước thay thế các xe chuyên dùng đã hết niên hạn sử dụng, đã hư hỏng nhưng không có phụ tùng để thay thế, cơ bản đáp ứng số lượng xe phục vụ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2.3. Các nhóm giải pháp:

Giải pháp về kinh doanh:

- Duy trì hoạt động ổn định, có hiệu quả của các lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty, đặc biệt là của công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống đèn tín hiệu giao thông trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ở mức cao nhất theo các hợp đồng đã ký.

- Đối với lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, ...): Công ty tiếp tục sẽ tham gia đấu thầu các công trình xây lắp chuyên ngành hệ thống chiếu sáng đô thị tại các địa phương này, đồng thời mở rộng ra các địa phương khác trong phạm vi cả nước.

- Tiếp tục xúc tiến để tham gia ở mức nhiều nhất có thể Chương trình phát triển hệ thống chiếu sáng đô thị thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 – 2030 đã được Thành Ủy thành phố Hồ Chí Minh thông qua và được Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phê duyệt, trong đó gồm các công tác:

* Cải tạo hệ thống chiếu sáng dân lập thành hệ thống chiếu sáng chính quy.

* Triển khai các dự án hệ thống chiếu sáng mỹ thuật công trình bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

* Triển khai các hệ thống chiếu sáng trang trí cho một số trục đường quan trọng.

Giải pháp về tổ chức:

- Xây dựng các giải pháp, cơ chế phòng ngừa rủi ro trong quy định phạt vi phạm Hợp đồng của công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị và hệ thống đèn tín hiệu giao thông.

- Xây dựng các giải pháp tăng năng suất lao động nhằm tăng khối lượng thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên.

- Chuẩn bị cẩn trọng, chu đáo để tham dự thầu công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng theo kế hoạch của Chủ quản lý giai đoạn từ ngày 01/4/2026 trở về sau, phấn đấu với kết quả đạt được là cao nhất.

Giải pháp về công nghệ và đầu tư:

- Giải pháp về công nghệ: Tiếp tục đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin, kỹ thuật số trong tổ chức điều hành hoạt động nhằm tối ưu hóa dây chuyền công nghệ, khai thác tối đa thế mạnh và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Giải pháp về đầu tư:

+ Đầu tư cơ sở vật chất:

Sau khi Công ty được ký hợp đồng thuê đất mang tên “Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh” và công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần (quyết toán chuyển thể) được quyết toán, Công ty sẽ xúc tiến các thủ tục để thực hiện phương án đầu tư nhằm khai thác tối đa

các khu đất hiện có, với mục tiêu: Đáp ứng yêu cầu phát triển, phục vụ sản xuất kinh doanh theo tình hình mới và khai thác tối đa các khu đất hiện có.

Với lộ trình trong giai đoạn đầu là trụ sở làm việc, kho lưu giữ vật tư, kế tiếp là các khu vực đất có nhà đã xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu (436 An Dương Vương, quận 5; 55 Nguyễn Thi, quận 5) và kế tiếp là khu vực đất trống ở Củ Chi.

+ Đầu tư phương tiện cơ giới:

* Về phương tiện cho hoạt động gián tiếp (đi công tác, đối ngoại, ...):

Nghiên cứu, đầu tư 02 xe trong năm 2025.

* Về phương tiện cho hoạt động trực tiếp sản xuất:

Nghiên cứu, đầu tư bổ sung phương tiện cơ giới cho Công ty với lộ trình từng bước thay thế các xe đã hết niên hạn sử dụng, đã hư hỏng nhưng không có phụ tùng để thay thế và đáp ứng yêu cầu công tác.

Giải pháp về chế độ, chính sách:

- Tiếp tục giao tính chủ động để Giám đốc các đơn vị phát huy vai trò người đứng đầu, sáng tạo trong tìm kiếm công trình và tổ chức thực hiện. Có chế độ khen thưởng tương ứng với các đơn vị hoàn thành vượt chỉ tiêu, sáng tạo, đồng thời xử lý phù hợp với các đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ.

- Theo dõi, tiếp tục có văn bản, báo cáo gửi đến cấp thẩm quyền để được xem xét, giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác quyết toán giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm Công ty TNHH MTV Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh chính thức chuyển thành Công ty cổ phần làm cơ sở triển khai thực hiện.

- Nghiên cứu, đề xuất và áp dụng các chế độ tài chính, hậu mãi để tăng cường năng lực cạnh tranh tham gia đấu thầu tư vấn, xây lắp và quản lý (nếu có).

- Tiếp tục ứng dụng KPIs (chỉ số đo lường hiệu quả công việc) trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

2.4 Các chỉ tiêu chính năm 2025:

DVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ
1	Vốn điều lệ	284.000	284.000	100,00%
2	Doanh thu	505.000	550.000,00	108,9%
3	Chi phí	468.876,0	511.672,11	109,1%
4	Lợi nhuận trước thuế	36.124,0	38.327,89	106,1%

(Kế hoạch SXKD 2025 có thể thay đổi do tại thời điểm xây dựng kế hoạch, quỹ lương kế hoạch năm 2025 chưa được phê duyệt).

Cơ sở để xây dựng, đề xuất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Về doanh thu:

Với kết quả hiện của năm 2024, cho thấy công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng đô thị, gồm hệ thống chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông tiếp tục là lĩnh vực kinh doanh chính của năm 2024 (chiếm tỷ lệ trên 90% tổng doanh thu). Năm 2025, Công ty xác định không ngừng nỗ lực, phấn đấu thực hiện nhằm đạt được hiệu quả sản xuất kinh doanh tối ưu nhất, cụ thể như sau:

- Đối với công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng và hệ thống đèn tín hiệu giao thông:

Công ty triển khai thực hiện các hợp đồng theo kết quả đấu thầu, Công ty xác định phấn đấu kết quả thực hiện năm 2025 đạt khoảng 90% giá trị hợp đồng được ký kết (10% thực hiện tiết kiệm theo chỉ đạo).

- Đối với lĩnh vực khác:

Với mục tiêu năm 2025 Công ty tập trung vào việc triển khai 02 hợp đồng đã trúng thầu và tham dự thầu các công trình xây lắp, tạo nguồn cho các năm tiếp theo. Bên cạnh đó, hiện đang thực hiện chuyển đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương từ 3 cấp thành 2 cấp nên việc triển khai thực hiện đấu thầu các gói thầu chuyên ngành có thể bị ảnh hưởng nên Công ty xác định giá trị thực hiện là 22.000 triệu đồng.

Như vậy, doanh thu năm 2025 dự kiến: 550.000 triệu đồng, cụ thể:

ĐVT: triệu đồng

Stt	Các chỉ tiêu chính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ
1	Công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống chiếu sáng công cộng	461.314,36	432.000	93,6%
2	Công tác quản lý, vận hành và duy tu bảo dưỡng hệ thống đèn tín hiệu giao thông	117.080,07	96.000	82,0%
3	Lĩnh vực khác (thi công xây lắp, tư vấn thiết kế, khác...)	59.815,86	22.000	36,8%
Cộng:		638.210,30	550.000	86,2%

Về chi phí:

- Về chi phí không lương:

Ngoài các chi phí bắt buộc và các chi phí như: trượt giá leo thang của nguyên vật liệu (chiếm tỷ trọng cao trên tổng giá thành (không lương)); giá các loại vật tư, nguyên vật liệu biến động tăng, và dự báo giá nguyên vật liệu năm 2025 sẽ tiếp tục tăng. Do đó, làm tăng chi phí, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện của chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch. Với việc tăng chi phí nêu trên, Công ty vẫn xác định chi phí không lương phấn đấu điều hành với tỷ lệ kiểm soát tương đương và thấp hơn so với thực hiện năm 2024 (tỷ lệ chi phí/tổng doanh thu: năm 2024 là 71,66%, năm 2025 là 71,091%, giảm 0,57%).

- Về chi phí lương: Chi phí lương được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân thực hiện của năm trước liền kề gắn với năng suất lao động và lợi nhuận kế hoạch thực hiện theo định hiện hành.

Như vậy, tổng chi phí năm 2025 dự kiến là 511.672,11 triệu đồng.

Về lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận trước thuế năm 2025 Công ty xây dựng có tỷ lệ (lợi nhuận/doanh thu) cao hơn so với thực hiện của năm 2024 (năm 2024 là 6,93%, năm 2025 là 6,97%, tăng 0,04%).

Trên đây là kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**
Huỳnh Trí Dũng

Số: 08 / TTr-DHĐCĐ

TPHCM, ngày 26 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua lương, thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/05/2024;

Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước (sau đây gọi tắt là NĐ 44);

Căn cứ Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại Điều 1 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước (sau đây gọi tắt là TT 003);

Căn cứ mục k khoản 2 Điều 138 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 về Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông: “k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;”

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 như sau:

1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ khoản 2 Điều 1 NĐ 44 Phạm vi điều chỉnh: “Nghị định này quy định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước, bao gồm: 2. Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 88 Luật Doanh nghiệp.” và khoản 1 Điều 33. Hiệu lực thi hành: “1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2025. Các chế độ quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2025”. Do đó kể từ năm 2025, việc xây dựng lương kế hoạch và lương thực hiện của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM sẽ áp dụng quy định tại NĐ 44 và TT 003.

Căn cứ khoản 3 Điều 2 NĐ 44 Đối tượng áp dụng: “3. Chủ tịch và thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Chủ tịch và thành viên Hội đồng quản trị, không bao gồm thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi chung là **Thành viên hội đồng**).”

Căn cứ khoản 4 Điều 2 NĐ 44 Đối tượng áp dụng: “4. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát (sau đây gọi chung là **Kiểm soát viên**).”

Căn cứ mục b khoản 4 Điều 3 NĐ 44 Nguyên tắc quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng: “4. Thực hiện tách bạch tiền lương, thù lao của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên với tiền lương của Ban điều hành, trong đó: b) Đối với Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách, tiền lương được xác định trên cơ sở mức lương cơ bản, tiền lương tăng thêm gắn với quy mô, mức độ phức tạp quản lý, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, hiệu quả

sử dụng vốn nhà nước; Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách hưởng thù lao theo thời gian làm việc thực tế. Trường hợp Thành viên hội đồng đồng thời đảm nhận chức danh Ban điều hành thì hưởng tiền lương theo chức danh Ban điều hành và thù lao theo chức danh Thành viên hội đồng làm việc không chuyên trách; Chủ tịch công ty kiêm Tổng giám đốc, Giám đốc thì hưởng tiền lương theo chức danh Chủ tịch công ty; Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 103 Luật Doanh nghiệp thì Kiểm soát viên được hưởng tiền lương, thù lao của chức danh Trưởng Ban kiểm soát.”

2. Mô hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị là người quản lý chuyên trách và là người đại diện vốn nhà nước: theo quy định tại NĐ 44 được gọi là Thành viên Hội đồng làm việc chuyên trách.

- 04 thành viên Hội đồng quản trị là người quản lý không chuyên trách: theo quy định tại NĐ 44 được gọi là Thành viên Hội đồng làm việc không chuyên trách.

- Trưởng Ban Kiểm soát là người quản lý chuyên trách và không là người đại diện phần vốn nhà nước: theo NĐ 44 được gọi là Kiểm soát viên làm việc chuyên trách.

- 02 thành viên Ban Kiểm soát là người quản lý không chuyên trách: theo NĐ 44 được gọi là Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách.

3. Mức tiền lương kế hoạch của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách năm 2025:

Căn cứ Điều 20 NĐ 44 quy định về Mức lương cơ bản của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách quy định như sau:

BẢNG MỨC LƯƠNG CƠ BẢN

Đơn vị: triệu đồng/tháng

Mức lương cơ bản Chức danh	Nhóm I				Nhóm II			
	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4
1. Chủ tịch Hội đồng thành viên (hoặc Chủ tịch công ty), Chủ tịch Hội đồng quản trị	80	70	62	53	48	42	36	31
2. Trưởng Ban kiểm soát	66	58	51	44	40	35	30	26
3. Thành viên Hội đồng thành viên, Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên	65	57	50	43	39	34	29	25

Việc xác định đối tượng và điều kiện thực hiện theo Phụ lục ban hành kèm theo NĐ 44, theo đó Phụ lục quy định về Nhóm ngành, lĩnh vực hoạt động, chỉ tiêu vốn (vốn chủ sở hữu hoặc vốn góp của chủ sở hữu) tối thiểu, doanh thu, lợi nhuận trước thuế.

Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM có nhóm ngành, lĩnh vực hoạt động thuộc **“10. Các ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh khác”** với kế hoạch sản xuất kinh doanh (làm tròn) năm 2025 là:

- Vốn góp của chủ sở hữu tại doanh nghiệp: 284 tỷ đồng.
- Doanh thu: 550 tỷ đồng.
- Lợi nhuận: 38 tỷ đồng.

Như vậy, Mức lương cơ bản của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên Công ty làm việc chuyên trách năm 2025 là **mức 2 của nhóm II**, cụ thể:

- Mức lương cơ bản của Chủ tịch Hội đồng quản trị làm việc chuyên trách là 42 triệu đồng/1 tháng.
- Mức lương cơ bản của Trưởng Ban Kiểm soát làm việc chuyên trách là 35 triệu đồng/1 tháng.
- Mức lương cơ bản của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách là 34 triệu đồng/ tháng.

Công ty xác định tỷ suất lợi nhuận theo hướng dẫn tại điểm 6 Phụ lục xác định năng suất lao động, năng suất lao động bình quân, lợi nhuận bình quân, tỷ suất lợi nhuận kèm theo Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ là: *“bằng lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp chia cho vốn góp của chủ sở hữu tại doanh nghiệp”*, cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ KH2025/ TH2024
1	Vốn chủ sở hữu hoặc vốn góp chủ sở hữu	Tr.đồng	284.000	284.000	100,00%
2	Tổng doanh thu		638.210,0	550.000,0	86,18%
3	Tổng chi phí (chưa có lương)	Tr.đồng	457.355,7	391.000,0	85,49%
4	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr.đồng	44.224,68	38.327,89	86,67%
5	Tỷ suất lợi nhuận	%	15,57%	13,50%	86,71%

Do tỷ lệ (%) lợi nhuận kế hoạch so với lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề thấp hơn tỷ lệ (%) tỷ suất lợi nhuận kế hoạch so với tỷ suất lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề, Công ty xác định thì mức tiền lương kế hoạch tối đa xác định theo điểm b khoản 3 điều 15 Thông tư số 003/2025/TT-BNV ngày 28/4/2025 của Bộ Nội vụ: *“3. Doanh nghiệp có lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận kế hoạch đều thấp hơn thực hiện năm trước liền kề thì mức tiền lương kế hoạch được xác định như sau:*

b) Trường hợp tỷ lệ (%) lợi nhuận kế hoạch so với lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề thấp hơn tỷ lệ (%) tỷ suất lợi nhuận kế hoạch so với tỷ suất lợi nhuận thực hiện năm trước liền kề thì mức tiền lương kế hoạch tối đa xác định theo công thức (14)", cụ thể như sau:

Chức danh	Đơn vị tính	Mức lương cơ bản	Cách tính	Mức tiền lương kế hoạch
Mức tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị	Tr.đồng/tháng	42	$\begin{matrix} \times 2 \times \\ (38.327,89/44.224,68) \\ \times 0,7 \end{matrix}$	50,960
Mức tiền lương của Trưởng ban kiểm soát	Tr.đồng/tháng	35		42,466
Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên	Tr.đồng/tháng	34		41,253

4. Thù lao kế hoạch của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách năm 2025:

Từ mức tiền lương kế hoạch của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên, Công ty căn cứ vào Điều 23 NĐ 44 xác định mức thù lao, cụ thể:

“Điều 23. Mức thù lao

Mức thù lao của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách được xác định dựa theo thời gian thực tế làm việc nhưng tối đa không quá 20% mức tiền lương tương ứng của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách.”

Chức danh	Đơn vị tính	Mức tiền lương kế hoạch	Cách tính	Mức thù lao
Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách	Tr.đồng/tháng	41,253	x 20%	8,25

Trên cơ sở đó, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch lương, thù của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025 như sau:

Stt	Chức danh	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
1.	Tiền lương của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách		
1.1	Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị		
-	Số người	Người	01
-	Số tháng	Tháng	12
-	Mức tiền lương được hưởng	Triệu đồng/tháng	50,960
-	Tổng tiền lương	Triệu đồng	611,52

Stt	Chức danh	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
1.2	Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát		
-	Số người	Người	01
-	Số tháng	Tháng	12
-	Mức tiền lương được hưởng	Triệu đồng/tháng	42,466
-	Tổng tiền lương	Triệu đồng	509,590
2.	Thù lao của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách		594,00
-	Số Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên	Người	6
-	Thành viên hội đồng	Người	4
-	Kiểm soát viên	Người	2
-	Mức thù lao	Triệu đồng/tháng	8,25

Hội đồng quản trị Công ty sẽ căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 để xác định tiền lương thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách theo Điều 22 ND 44 và thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách theo Điều 23 ND 44 và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phê duyệt.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trần Văn Hùng

Số: 09 / TTr-ĐHĐCĐ

TPHCM, ngày 26 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua phương án dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế
năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/5/2024;

Căn cứ khoản 1, điều 1 Nghị định số 167/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ có quy định:

“Đối với doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, phương án chia cổ tức, lợi nhuận sau thuế hàng năm được phân phối theo thứ tự như sau:

- *Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết (nếu có);*
- *Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định.*
- *Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp (nếu Điều lệ tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp có quy định việc trích lập Quỹ này).*
- *Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước.*
- *Lợi nhuận còn lại thực hiện chia hết bằng tiền, bằng cổ phiếu cho các cổ đông, thành viên góp vốn. Đối với khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền cho phần vốn nhà nước góp trong doanh nghiệp thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định.”*

Căn cứ mục a khoản 1 và mục a khoản 2 Điều 27 Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước có quy định:

“Điều 27. Tiền thưởng, phúc lợi đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Căn cứ lợi nhuận thực hiện sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, các thành viên góp vốn và Điều lệ doanh nghiệp, doanh nghiệp xác định tiền thưởng, phúc lợi đối với người lao động, Ban điều hành, Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên như sau:

1. Tiền thưởng, phúc lợi của người lao động (bao gồm cả thành viên Ban điều hành được thuê làm việc theo hợp đồng lao động)

a) Quỹ tiền thưởng, phúc lợi của người lao động tối đa như sau: Không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận thực hiện không thấp hơn kế hoạch; không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch, nếu lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch; ...

2. Tiền thưởng của Ban điều hành, Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên

a) Quỹ tiền thưởng của thành viên Ban điều hành làm việc theo chế độ bổ nhiệm, Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên tối đa như sau: Không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận thực hiện không thấp hơn kế hoạch; không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch, nếu lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch; ”

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua dự kiến phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	
	Tỷ lệ	Giá trị
Lợi nhuận trước thuế (LNTT)		38.327.890.000
Lợi nhuận sau thuế (LNST)		30.662.312.000
Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết	Công ty không góp vốn liên kết	0
Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định	Công ty không có các khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn phải bù đắp	0
Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp	Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp	Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025
Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp:		
- Tiền thưởng, phúc lợi của người lao động (bao gồm cả thành viên Ban điều hành được thuê làm việc theo hợp đồng lao động)	Tối đa không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận thực hiện không thấp hơn kế hoạch; không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch, nếu lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch	Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	
	Tỷ lệ	Giá trị
- Tiền thưởng của Ban điều hành, Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên	Tối đa không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận thực hiện không thấp hơn kế hoạch; không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch, nếu lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch	Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025
Chia cổ tức	8,5% vốn điều lệ	24.140.000.000

Số liệu phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 chính thức sẽ căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và được xác định cụ thể tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Trần Văn Hùng

Số: 10 /TTr-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025
Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TPHCM**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18 /09/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/05/2024;

Tại Chương II Điều 10 của Thông tư 96/2020/TT-BTC:“Công ty đại chúng phải lập báo cáo thường niên và công bố báo cáo này” và Khoản 2b Điều 04 của Thông tư số 68/2024/TT-BTC:“ Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu và công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty đại chúng đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01/01/2026”.

Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng TP.HCM là công ty đại chúng quy mô lớn, do đó theo quy định phải công bố thông tin định kỳ đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01/01/2025.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán và hình thức lựa chọn kiểm toán như sau:

1. Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty kiểm toán:

- Là Công ty Kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và thuộc danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025;

- Có uy tín, kinh nghiệm kiểm toán đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam;

- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần Chiếu sáng Công cộng TP.HCM về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;

- Phạm vi công việc kiểm toán và sản phẩm dịch vụ bao gồm:

+ Soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2025 và phát hành Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2025 bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh

+ Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 và phát hành Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh.

2. Hình thức lựa chọn:

Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM đã liên hệ một số đơn vị kiểm toán trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam đề nghị báo giá thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025, cụ thể:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC : 180.000.000 đồng (chưa thuế)
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt : 280.000.000 đồng (chưa thuế)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC : 300.000.000 đồng (đã bao gồm thuế)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc lựa chọn **Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC** là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cụ thể như sau:

- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC là đơn vị kiểm toán trong danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước Việt Nam.
- Là đơn vị kiểm toán đạt các tiêu chuẩn theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Là đơn vị đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính từ năm 2017 đến năm 2024 của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM đạt tiến độ và chất lượng kiểm toán.
- Là đơn vị báo phí kiểm toán thấp nhất với mức phí đề xuất thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:

+ Phí thực hiện kiểm toán: 180.000.000 đồng (chưa bao gồm thuế)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Xuân Liễu

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2025

**V/v: Chào phí dịch vụ soát xét bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025
cho Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh**

Kính gửi: **Ban lãnh đạo
Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh**

Trước hết, Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của Quý Công ty đối với dịch vụ soát xét và kiểm toán Báo cáo tài chính của chúng tôi.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (gọi tắt là AASC), chuyển đổi và đổi tên từ Công ty Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) - Bộ Tài chính, là một trong hai tổ chức hợp pháp được **thành lập đầu tiên và lớn nhất** ở Việt Nam hoạt động trên lĩnh vực kiểm toán. AASC hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán, kế toán, tư vấn tài chính, thuế và xác định giá trị doanh nghiệp với trụ sở chính tại Hà Nội, chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Quảng Ninh.

Thực hiện các cam kết với Tổ chức thương mại thế giới (WTO), AASC đã chuyển đổi thành công từ Doanh nghiệp nhà nước thuộc Bộ Tài chính sang Công ty TNHH có 2 thành viên trở lên và trở thành một trong 5 đơn vị Kiểm toán hoạt động tại Việt Nam có doanh thu hàng năm cao nhất, có hệ thống khách hàng và có số lượng Kiểm toán viên, nhân viên lớn nhất hiện nay (90 Kiểm toán viên Nhà nước do Bộ tài chính cấp phép hành nghề, 06 Kiểm toán viên có chứng chỉ ACCA của Vương quốc Anh, 03 Kiểm toán viên có chứng chỉ CPA Úc, 02 Kiểm toán viên có chứng chỉ CIMA, 32 thẩm định viên về giá, 35 cán bộ có Chứng chỉ hành nghề Tư vấn Thủ tục về Thuế và gần 500 nhân viên).

Qua 34 năm hoạt động, dù dưới hình thức DNNN hay công ty TNHH, tôn chỉ hoạt động của AASC vẫn luôn là **cung cấp những dịch vụ có chất lượng cao nhất vì lợi ích hợp pháp của khách hàng**. Khách hàng của chúng tôi rất đa dạng, bao gồm tất cả các lĩnh vực kinh tế, thành phần kinh tế: Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước, Công ty có vốn đầu tư nước ngoài, Công ty niêm yết, Công ty cổ phần, Ngân hàng thương mại, các Dự án có sử dụng vốn vay, vốn viện trợ của Ngân hàng Thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và các tổ chức tín dụng quốc tế khác, các công trình đầu tư xây dựng cơ bản.

- AASC nằm trong **Top 5** nhà cung cấp dịch vụ lớn trên thị trường (theo thống kê của Bộ Tài chính và Hội kiểm toán viên hành nghề Việt Nam - VACPA);
- AASC **dẫn đầu** về doanh thu kiểm toán xây dựng cơ bản;
- AASC có trong **danh sách ngắn** của Ngân hàng Thế giới (WB) và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), cũng như các tổ chức tín dụng khác được chấp thuận kiểm toán các dự án do các tổ chức này tài trợ;
- AASC là một trong số ít các đơn vị **kiểm toán đầu tiên tại Việt Nam** được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và các tổ chức kinh doanh chứng khoán;



- AASC vinh dự là công ty **kiểm toán đầu tiên và duy nhất của Việt Nam** được Chủ tịch nước trao tặng trọn bộ Huân chương Lao động Hạng Nhất, Hạng Nhì và Hạng Ba;

Phạm vi công việc kiểm toán và sản phẩm dịch vụ/ Scope of work,

Căn cứ yêu cầu cung cấp dịch vụ của Quý Công ty và qua khảo sát sơ bộ của chúng tôi, phạm vi công việc kiểm toán và sản phẩm dịch vụ bao gồm:

- Soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2025 và phát hành Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2025 bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh cho Quý Công ty.
- Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 bằng Tiếng Việt, Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 bằng Tiếng Anh và phát hành Báo cáo kiểm toán kèm theo các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho Quý Công ty.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính, chúng tôi cũng sẽ rà soát đánh giá Hệ thống Kiểm soát nội bộ liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, hệ thống kế toán, trình bày những phát hiện quan trọng của Kiểm toán viên thu thập được trong quá trình thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính.

Phí dịch vụ đề xuất

Phí dịch vụ cho toàn bộ công việc theo phạm vi nêu trên là **180.000.000 VND (Bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn)**. Giá phí này chưa bao gồm thuế GTGT.

Chúng tôi mong nhận được sự ủng hộ và giúp đỡ của Ban lãnh đạo Quý Công ty trong thời gian tới. Nếu Quý Công ty có bất kỳ câu hỏi gì liên quan đến các thông tin nêu ra trong bản đề xuất này, xin vui lòng liên hệ với đại diện của chúng tôi, bà Nguyễn Diệu Trang – Giám đốc Kiểm toán, số điện thoại 0983.433.983 / 024.3824 1990 (ext 615), email trangnd@aasc.com.vn.

Trân trọng/



Phạm Anh Tuấn
Phó Tổng Giám đốc



**CÔNG TY TNHH
KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01 /2025/NTV1

V/v: Đề xuất cung cấp dịch vụ kiểm toán

Hà Nội, ngày 08 tháng 04 năm 2025

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt (NVT) xin chân thành cảm ơn Quý Công ty đã tạo điều kiện để NVT đề xuất cung cấp dịch vụ Soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2025 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh.

Trên cơ sở đánh giá kỹ lưỡng yêu cầu kiểm toán của Quý Công ty và hiểu biết của NVT về đặc điểm, tình hình hoạt động kinh doanh của Quý Công ty, NVT đã tính toán xác định giá phí dịch vụ Soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2025 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Chiếu sáng công cộng Thành phố Hồ Chí Minh là **280.000.000 VNĐ**. (Giá phí trên chưa bao gồm thuế GTGT)

Bằng chữ: Hai trăm tám mươi triệu đồng chẵn./

Chúng tôi tin tưởng rằng, với nguồn nhân lực có đẳng cấp và thiện chí cao, dịch vụ đồng bộ và chuẩn mực, chúng tôi sẽ luôn luôn đem lại sự hài lòng, góp phần làm gia tăng giá trị cho Quý Công ty.

Rất hân hạnh được phục vụ Quý Công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: NTV1.



LƯU THỊ THÚY ANH



MOORE AISC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Số: 0425013/CV-MOOREAISHN

V/v: Cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2025

Kính gửi: BAN LÃNH ĐẠO

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC (MOORE AISC) xin gửi tới Quý Công ty lời chào trân trọng; chúc Quý Công ty không ngừng phát triển và thành đạt trong kinh doanh.

Chúng tôi xin cảm ơn sự tin nhiệm của Quý Công ty đối với các dịch vụ của MOORE AISC và đã đề nghị chúng tôi cung cấp dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

Theo yêu cầu của Quý Công ty đối với dịch vụ mà Công ty dự kiến sử dụng, chúng tôi xin gửi tới Quý Công ty các thông tin sau:

1. NỘI DUNG DỊCH VỤ:

Chúng tôi sẽ cung cấp tới Quý Công ty dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2025 và Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh và phát hành Báo cáo kiểm toán kèm theo các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho Quý Công ty.

2. KẾT QUẢ DỊCH VỤ:

Kết thúc cuộc kiểm toán, chúng tôi sẽ phát hành:

- Soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2025 và phát hành Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2025 bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh cho Quý Công ty.
- Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh và phát hành Báo cáo kiểm toán kèm theo các Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho Quý Công ty.

3. NHÂN SỰ:

Chỉ huy và soát xét toàn bộ hồ sơ, Báo cáo kiểm toán: Bà Nguyễn Thị Phượng - Phó Giám đốc Chi nhánh.

Thực hiện dịch vụ sẽ có các kiểm toán viên và chuyên gia tài chính với trình độ chuyên môn tốt và nhiều năm kinh nghiệm tham gia.

4. GIÁ PHÍ DỊCH VỤ:

Giá phí dịch vụ được tính toán trên cơ sở khối lượng công việc, năng lực, trình độ các kiểm toán viên tham gia cung cấp dịch vụ với chất lượng tốt nhất, theo đó:

Giá phí dự kiến: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng chẵn.)

Giá phí này đã bao gồm thuế GTGT.

Chúng tôi xin cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty. Nếu Quý Công ty có bất cứ câu hỏi hay vấn đề gì cần làm rõ xin vui lòng liên hệ với chúng tôi.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC

PHÓ GIÁM ĐỐC



NGUYỄN THỊ PHƯỢNG

Head Office: 389A Dien Bien Phu Str., Ward 4, Dist.3, Ho Chi Minh City
Branch in Ha Noi: 6th floor, 36 Hoa Binh 4 Str., Minh Khai Ward, Hai Ba Trung Dist., Ha Noi City
Branch in Da Nang: 350 Hai Phong Str., Chinh Gian Ward, Thanh Khe Dist., Da Nang City
Rep. Office in Can Tho: R9019 - A200 Nguyen Hien Str., An Khanh Ward, Ninh Kieu Dist., Can Tho City

T: (84.28) 3832 9129
T: (84.24) 3782 0045
T: (84.236) 374 7619
T: (84.28) 3832 9129

F: (84.28) 3834 2957
F: (84.24) 3782 0048
F: (84.236) 374 7620
F: (84.28) 3834 2957

E: info@aisc.com.vn
E: hanoi@aisc.com.vn
E: danang@aisc.com.vn
E: cantho@aisc.com.vn

Số: 01 /BB-ĐHĐCĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

**BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM
(Dự thảo)**

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường Lầu 3, 167 Lưu Hữu Phước, phường 15, quận 8, TP.HCM:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM

- Mã số doanh nghiệp: 0300423479
- Địa chỉ trụ sở chính: 121 Châu Văn Liêm, phường 14, quận 5, TP.HCM.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM được tiến hành với nội dung chi tiết như sau:

1. Khai mạc Đại hội:

Ông ... điều hành khai mạc Đại hội:

1.1. **Phần nghi thức khai mạc:** gồm có Tuyên bố lý do và giới thiệu Đại biểu.

1.2. **Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM:**

- Thành phần Ban Thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội gồm:

- | | |
|-----------|--------------|
| + Ông ... | - Trưởng Ban |
| + Bà ... | - Thành viên |
| + Bà ... | - Thành viên |
| + Bà ... | - Thành viên |

- Ông - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông – Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể: Tính đến giờ phút, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là cổ đông, với cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tương đương đại diện vốn điều lệ Công ty.

Như vậy Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM đủ điều kiện để tiến hành theo quy định.

1.3 Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội

- Ông ... trình bày và lấy ý kiến Đại hội thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

→ Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

1.4 Giới thiệu nhân sự Chủ tọa đoàn và Ban Thư ký đoàn:

*** Giới thiệu nhân sự Chủ tọa đoàn:**

Ông ... giới thiệu nhân sự Chủ tọa đoàn gồm ... thành viên:

- Ông ... - ...

- Ông ... - ...

- Ông ... - ...

Ông ... lấy ý kiến Đại hội thông qua nhân sự Chủ tọa đoàn.

→ Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

*** Giới thiệu Ban Thư ký:**

Ông ... – đại diện Chủ tọa đoàn giới thiệu nhân sự của Ban Thư ký gồm ... thành viên:

- Ông ... - ...

- Bà ... - ...

1.5 Giới thiệu và thông qua Ban Kiểm phiếu:

Đại diện Chủ tọa đoàn giới thiệu nhân sự và lấy ý kiến Đại hội thông qua nhân sự của Ban Kiểm phiếu gồm ... thành viên:

- Ông ... - Trưởng Ban

- Bà ... - Thành viên

- Bà ... - Thành viên

- Bà ... - Thành viên

- Ông ... - Thành viên

→ Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

1.6 Thông qua Chương trình Đại hội:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày và lấy ý kiến Đại hội thông qua Chương trình Đại hội.

→ Kết quả biểu quyết:

+ Tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

+ Không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự Đại hội.

2. Tờ trình thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC phát hành ngày 31/03/2025

- Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2024 về việc Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC phát hành 31/03/2025.

3. Tờ trình thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 về việc Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH được ĐHĐCĐ thông qua	Kết quả thực hiện năm 2024	Tỷ lệ hoàn thành
1	Doanh thu	505.000	638.210,30	126,38%
2	Chi phí	468.876	593.985,61	126,68%
3	Lợi nhuận trước thuế	36.124	44.224,68	122,42%

4. Tờ trình thông qua Báo cáo lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm chi trong năm 2024:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày tờ trình số 04/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 về việc Thông qua Báo cáo lương, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát chi trong năm 2024 như sau:

4.1 Báo cáo lương, thù lao năm 2023:

Lương và thù lao thực hiện năm 2023 của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát thực chi như sau:

ĐVT: đồng

S T T	Chức danh	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023 (được duyệt)(*)	Thực chi		
				Chi trong năm 2023	Chi trong năm 2024	Tổng cộng
I	Tiền lương của người quản lý chuyên trách	864.000.000	1.044.890.000	651.800.000	393.090.000	1.044.890.000
1	Chủ tịch HĐQT	864.000.000	1.044.890.000	325.900.000	204.267.000	530.167.000
2	Trưởng Ban Kiểm soát			325.900.000	188.823.000	514.723.000
II	Thù lao của người quản lý không chuyên trách	518.400.000	622.080.000	270.000.000	352.080.000	622.080.000
1	Thành viên HĐQT (4 người)	518.400.000	622.080.000	181.000.000	233.720.000	414.720.000
2	Thành viên BKS (2 người)			89.000.000	118.360.000	207.360.000
	TỔNG CỘNG (I) + (II)	1.382.400.000	1.666.970.000	921.800.000	745.170.000	1.666.970.000

(*) Theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 28/03/2024 phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2023, trong đó Quỹ lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách là 3.628,8 triệu đồng và Thù lao của người quản lý không chuyên trách là 622,08 triệu đồng.

4.2. Báo cáo lương, thù lao năm 2024:

Lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2024 như sau:

ĐVT: đồng

S T T	Chức danh	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024 (được duyệt)(**)	Thực chi		
				Chi trong năm 2024	Chi trong năm 2025	Tổng cộng
I	Tiền lương của người quản lý chuyên trách	864.000.000	1.044.888.000	658.400.000	386.488.000	1.044.888.000
1	Chủ tịch HĐQT	864.000.000	1.044.888.000	346.000.000	184.165.000	530.165.000
2	Trưởng Ban Kiểm soát			312.400.000	202.323.000	514.723.000
II	Thù lao của người quản lý không chuyên trách	518.400.000	622.080.000		622.080.000	622.080.000
1	Thành viên HĐQT (4 người)	518.400.000	622.080.000		414.720.000	414.720.000
2	Thành viên BKS (2 người)				207.360.000	207.360.000
	TỔNG CỘNG (I) + (II)	1.382.400.000	1.666.968.000	658.400.000	1.008.568.000	1.666.968.000

(**) Theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 27/03/2025 phê duyệt Quỹ lương thực hiện năm 2024, trong đó Quỹ lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách là 3.628,8 triệu đồng và Thù lao của người quản lý không chuyên trách là 622,08 triệu đồng.

5. Báo cáo của Hội đồng quản trị:

- Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày báo cáo số 05/BC-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 về việc Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Chiêu sáng công cộng TPHCM năm 2024.

6. Báo cáo của Ban Kiểm soát:

- Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày nội dung Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2024 của Ban Kiểm soát.

7. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày tờ trình số 06/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 về việc Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024.

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024		Thực hiện 2024	
			Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị
	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	đồng		28.899.200.000		35.262.826.960
	Lợi nhuận năm 2023 giảm theo kết quả kiểm tra của Kiểm toán Nhà nước					-72.000.000
	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 được phân phối kỳ này					35.190.826.960
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	đồng		Theo kết quả SXKD năm 2024	Không trích	
2	Trích Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi cho người lao động	đồng		Từ 0,5 tháng lương bình quân của người lao động đến tối đa 3	Tương đương 0,72 tháng lương bình quân của người lao động	7.904.501.960

STT	Chi tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024		Thực hiện 2024	
			Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị
				tháng lương bình quân của người lao động		
3	Trích khen thưởng cho người lao động thực hiện vượt kế hoạch	đồng		Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024	20% LNST vượt kế hoạch	1.272.725.000
4	Trích Quỹ Khen thưởng người quản lý	đồng		1,5 tháng lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách	1,5 tháng lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách	453.600.000
5	Chia cổ tức	đồng	8,5%/vốn điều lệ	24.140.000.000	9%/vốn điều lệ	25.560.000.000

8. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày tờ trình số 07/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 về việc Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2025
1	Vốn điều lệ	284.000
2	Doanh thu	550.000
3	Chi phí	511.672,11
4	Lợi nhuận trước thuế	38.327,89

9. Kế hoạch quỹ lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày tờ trình số 08/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 về việc Thông qua Kế hoạch lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025, cụ thể:

Stt	Chức danh	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
1.	Tiền lương của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách		
1.1	Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị		
-	Số người	Người	01
-	Số tháng	Tháng	12
-	Mức tiền lương được hưởng	Triệu đồng/tháng	50,960
-	Tổng tiền lương	Triệu đồng	611,52
1.2	Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát		
-	Số người	Người	01
-	Số tháng	Tháng	12
-	Mức tiền lương được hưởng	Triệu đồng/tháng	42,466
-	Tổng tiền lương	Triệu đồng	509,590
2.	Thù lao của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách		594,00
-	Số Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên	Người	6

Stt	Chức danh	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
-	Thành viên hội đồng	Người	4
-	Kiểm soát viên	Người	2
-	Mức thù lao	Triệu đồng/tháng	8,25

Hội đồng quản trị Công ty sẽ căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 để xác định tiền lương thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách theo Điều 22 ND 44 và thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách theo Điều 23 ND 44 và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phê duyệt.

10. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế 2025:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày tờ trình số 09/TTr-ĐHĐCĐ ngày 26/6/2025 về việc thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chi tiêu	Kế hoạch 2025	
	Tỷ lệ	Giá trị
Lợi nhuận trước thuế (LNTT)		38.327.890.000
Lợi nhuận sau thuế (LNST)		30.662.312.000
Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết	Công ty không góp vốn liên kết	0
Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định	Công ty không có các khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn phải bù đắp	0
Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp	Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp	Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025
Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp:		
- Tiền thưởng, phúc lợi của người lao động (bao gồm cả thành viên Ban điều hành được thuê làm việc theo hợp đồng lao động)	Tối đa không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận thực hiện không thấp hơn kế hoạch; không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch, nếu lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch	Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025
- Tiền thưởng của Ban điều hành, Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên	Tối đa không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận thực hiện không thấp hơn kế hoạch; không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch, nếu lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch	Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Chi tiêu	Kế hoạch 2025	
	Tỷ lệ	Giá trị
Chia cổ tức	8,5% vốn điều lệ	24.140.000.000

Số liệu phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 chính thức sẽ căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và được xác định cụ thể tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

11. Tờ trình Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025:

Đại diện Chủ tọa đoàn trình bày tờ trình số 10/TTr-DHĐCĐ ngày 26/6/2025 của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025:

Tiêu chuẩn lựa chọn Công ty kiểm toán:

- Là Công ty Kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và thuộc danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cho phép được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025;

- Có uy tín, kinh nghiệm kiểm toán đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam;

- Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;

- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Chiêu sáng Công cộng TP.HCM về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán;

Đề xuất lựa chọn: là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

12. Thảo luận các nội dung tại Đại hội:

....

13. Báo cáo cập nhật số lượng cổ đông tham dự Đại hội:

Ông ... - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông – Báo cáo cập nhật số lượng cổ đông tham dự Đại hội, cụ thể: Tính đến ... giờ ... phút, tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền tham dự là ... cổ đông, với ... cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

14. Tiến hành bỏ Phiếu biểu quyết theo hình thức bỏ Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết thông qua các nội dung sau:

+ Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC.

+ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.

+ Báo cáo lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chi trong năm 2024.

+ Báo cáo của Hội đồng quản trị.

+ Báo cáo của Ban kiểm soát.

- + Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024.
- + Tờ trình thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- + Tờ trình thông qua Kế hoạch lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm 2025.
- + Tờ trình thông qua Phương án dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025.
- + Tờ trình thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025.

* Ông ... – Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả bỏ Phiếu biểu quyết như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC:

- Tổng số phiếu hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- + Biểu quyết tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- + Biểu quyết không tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- + Biểu quyết không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Tổng số phiếu hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- + Biểu quyết tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- + Biểu quyết không tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- + Biểu quyết không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Tổng số phiếu không hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

3. Thông qua Báo cáo lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chi trong năm 2024:

- Tổng số phiếu hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- + Biểu quyết tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- + Biểu quyết không tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

4. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị:

- Tổng số phiếu hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

5. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát:

- Tổng số phiếu hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024:

- Tổng số phiếu hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

5. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025:

- Tổng số phiếu hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

6. Thông qua kế hoạch lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025:

- Tổng số phiếu hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

7. Thông qua phương án dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025:

- Tổng số phiếu hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

8. Thông qua tờ trình thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2025:

- Tổng số phiếu hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không tán thành: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

+ Biểu quyết không có ý kiến: ... cổ phần, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- Tổng số phiếu không hợp lệ: ... cổ phần tham gia biểu quyết hợp lệ, tương đương tỷ lệ ...% tổng số cổ phần của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

15. Thông qua dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025:

Ông – Đại diện Ban Thư ký trình bày Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Đại diện Chủ tọa đoàn lấy ý kiến Đại hội thông qua Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Với 100% số phiếu chấp thuận, toàn thể Đại hội đã thông qua Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 kết thúc lúc ...giờ ...phút cùng ngày.

BAN THƯ KÝ

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

-

-

Trần Văn Hùng

Số: 01 /NQ-ĐHĐCĐ

TP.Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN CHIẾU SÁNG CÔNG CỘNG TP.HCM
(Dự thảo)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Điều lệ Công ty của Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM.
- Biên bản và kết quả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM ngày 26/6/2025;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán phát hành ngày 31/03/2025.

Điều 2. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2024
Doanh thu	638.210,3
Chi phí	593.985,61
Lợi nhuận trước thuế	44.224,68

Điều 3. Thông qua Báo cáo lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát chi trong năm 2024.

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2024

Điều 5. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024

Điều 6. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2024, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2024		Thực hiện 2024	
			Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị
	Lợi nhuận sau thuế năm 2024	đồng		28.899.200.000		35.262.826.960
	Lợi nhuận năm 2023 giảm theo kết quả kiểm tra của Kiểm toán Nhà nước					-72.000.000
	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 được phân phối kỳ này					35.190.826.960
1	Trích Quỹ đầu tư phát triển	đồng		Theo kết quả SXKD năm 2024	Không trích	
2	Trích Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi cho người lao động	đồng		Từ 0,5 tháng lương bình quân của người lao động đến tối đa 3 tháng lương bình quân của người lao động	Tương đương 0,72 tháng lương bình quân của người lao động	7.904.501.960
3	Trích khen thưởng cho người lao động thực hiện vượt kế hoạch	đồng		Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024	20% LNST vượt kế hoạch	1.272.725.000
4	Trích Quỹ Khen thưởng người quản lý	đồng		1,5 tháng lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách	1,5 tháng lương bình quân của người quản lý công ty chuyên trách	453.600.000
5	Chia cổ tức	đồng	8,5%/vốn điều lệ	24.140.000.000	9%/vốn điều lệ	25.560.000.000

Điều 7. Thông qua tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch năm 2025
1	Vốn điều lệ	284.000
2	Doanh thu	550.000
3	Chi phí	511.672,11
4	Lợi nhuận trước thuế	38.327,89

Điều 8. Thông qua Lương, thù lao kế hoạch của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Chức danh	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
1.	Tiền lương của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách		
1.1	Tiền lương của Chủ tịch Hội đồng quản trị		
-	Số người	Người	01

Stt	Chức danh	Đơn vị tính	Kế hoạch 2025
-	Số tháng	Tháng	12
-	Mức tiền lương được hưởng	Triệu đồng/tháng	50,960
-	Tổng tiền lương	Triệu đồng	611,52
1.2	Tiền lương của Trưởng ban kiểm soát		
-	Số người	Người	01
-	Số tháng	Tháng	12
-	Mức tiền lương được hưởng	Triệu đồng/tháng	42,466
-	Tổng tiền lương	Triệu đồng	509,590
2.	Thù lao của Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách		594,00
-	Số Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên	Người	6
-	Thành viên hội đồng	Người	4
-	Kiểm soát viên	Người	2
-	Mức thù lao	Triệu đồng/tháng	8,25

Hội đồng quản trị Công ty sẽ căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 để xác định tiền lương thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên làm việc chuyên trách theo Điều 22 NĐ 44 và thù lao thực hiện năm 2025 của Thành viên Hội đồng, Kiểm soát viên làm việc không chuyên trách theo Điều 23 NĐ 44 và sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 phê duyệt.

Điều 9. Thông qua tờ trình phương án dự kiến phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	
	Tỷ lệ	Giá trị
Lợi nhuận trước thuế (LNTT)		38.327.890.000
Lợi nhuận sau thuế (LNST)		30.662.312.000
Chia lãi cho các bên góp vốn liên kết theo quy định của hợp đồng kinh tế đã ký kết	Công ty không góp vốn liên kết	0
Bù đắp khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn được trừ vào lợi nhuận trước thuế theo quy định	Công ty không có các khoản lỗ của các năm trước đã hết thời hạn phải bù đắp	0
Quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp	Trích tối đa 30% vào quỹ đầu tư phát triển doanh nghiệp	Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025
Trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi cho người lao động trong doanh nghiệp, quỹ thưởng người quản lý doanh nghiệp:		
- Tiền thưởng, phúc lợi của người lao động (bao gồm cả thành viên Ban điều hành được thuê làm việc theo hợp đồng lao động)	Tối đa không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận thực hiện không thấp hơn kế hoạch; không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch, nếu lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch	Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025

Chi tiêu	Kế hoạch 2025	
	Tỷ lệ	Giá trị
- Tiền thưởng của Ban điều hành, Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên	<i>Tối đa không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện, nếu lợi nhuận thực hiện không thấp hơn kế hoạch; không quá 02 tháng tiền lương, thù lao bình quân thực hiện nhân với tỷ lệ giữa lợi nhuận thực hiện so với lợi nhuận kế hoạch, nếu lợi nhuận thực hiện thấp hơn kế hoạch</i>	Theo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025
Chia cổ tức	8,5% vốn điều lệ	24.140.000.000

Số liệu phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025 chính thức sẽ căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và được xác định cụ thể tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Điều 11. Thông qua tờ trình của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 là

Điều 12. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Chiếu sáng công cộng TP.HCM biểu quyết thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trần Văn Hùng